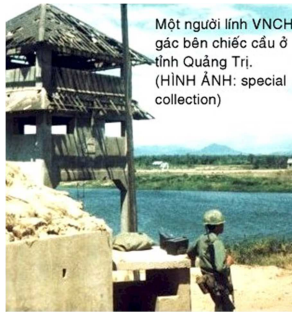




Mặt Trận Quảng Trị (từ ngày 30/3/1972 đến 15/9/1972)

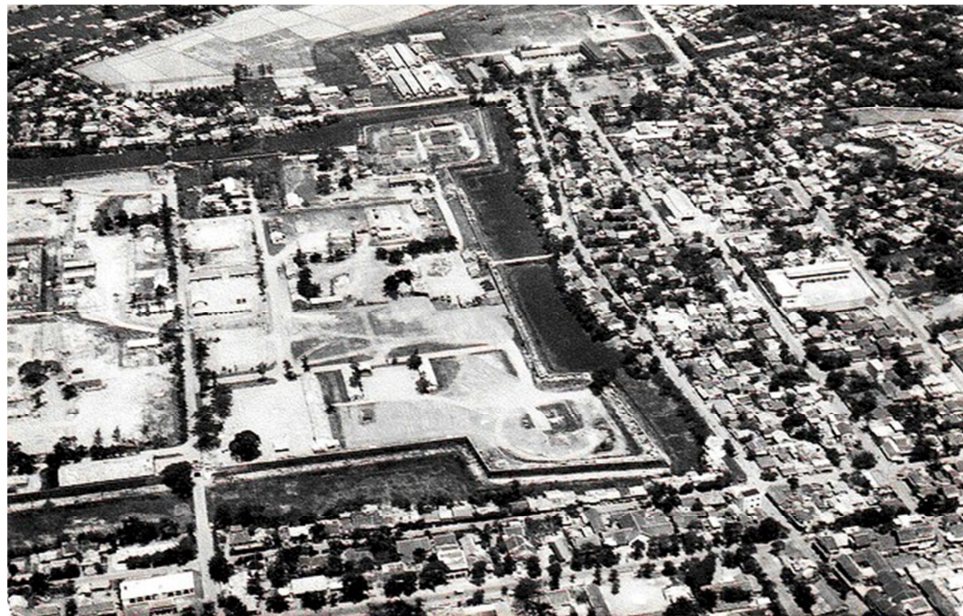
Lịch sử Tỉnh Quảng Trị và Cổ Thành Đỉnh Công Tráng

Tỉnh Quảng Trị phía Bắc giáp Quảng Bình, phía Đông giáp Đông Hải, phía Nam giáp tỉnh Thừa Thiên-Huế, phía Tây là dãy Trường Sơn và nước Lào. Diện tích khoảng 4,700km², với dân số 270,984 người. Tỉnh lỵ Quảng Trị cách thành phố Huế 55km (34 miles) và cách Sài Gòn 1,227km (767 miles) về hướng nam.



Một người lính VNCH gác bên chiếc cầu ở tỉnh Quảng Trị. (HÌNH ẢNH: special collection)

Phía Đông Quảng Trị là đồng bằng hẹp, phía Tây là rừng núi thuộc Trường Sơn, chiếm gần hai phần ba diện tích tỉnh. Ba sông chính của tỉnh là Bến Hải, Cam Lộ và Sông Thạch Hãn. Sông Bến Hải phát nguồn từ dãy Trường Sơn ra đến biển ở cửa Tùng, dài gần 100km. Sông Thạch Hãn (còn gọi là sông Quảng Trị) chảy từ quận Hương Hóa qua quận Cam Lộ, rồi đổ ra cửa Việt. Sông Cam Lộ (còn gọi là sông Bồ Điền) là con sông đào nối sông Bến Hải với sông Thạch Hãn, chảy qua hai quận Hương Hóa và Cam Lộ. Ngoài ra tỉnh còn có một số dòng sông nhỏ như sông Mỹ Chánh, sông Nhung... Bờ biển Quảng Trị dài 66km (41 miles), ngoại trừ vùng cửa Tùng lởm chởm đá, suốt bờ biển đều bằng phẳng và có nhiều cát, nên không lập được các hải cảng.



Không ảnh phía Đông thành phố Quảng Trị 9-1967 (Ảnh: Lê Mạnh Hải)

Đất Quảng Trị xưa đã là đất Lập Quốc của Việt Nam, một phần của bộ Việt Thường, một trong 15 bộ của nước Văn Lang. Năm 1069, vua Lý Thánh Tông đánh Chiêm Thành và bắt được vua Chiêm là Chế Củ. Chế Củ liền dâng ba châu Địa Lý, Ma Linh và Bố Chính (bây giờ là Quảng Bình, Quảng Trị). Năm 1306, Chế Mân dâng hai châu Ô, Lý làm sính lễ để cưới Huyền Trân Công Chúa. Năm 1307, vua Trần Nhân Tông đổi Châu Ô làm Châu Thuận, Châu Lý làm Châu Hóa. Châu Thuận gồm đất Phong Điền, Triệu Phong, Hải Lăng Quảng Trị ngày nay.

Tháng mười năm Mậu Ngọ (1558), chúa Nguyễn Hoàng được vua Lê cử vào trấn đất Thuận Hóa, lập dinh ở Ái Tử thuộc phủ Triệu Phong. Năm 1804 vua Gia Long đặt lại tên là dinh Quảng Trị. Tên Quảng Trị có từ đó. Năm 1831, Minh Mạng đặt làm trấn, sau đổi làm tỉnh. Đến đời vua Tự Đức cải làm đạo, nhưng lại đổi thành tỉnh vào năm 1876.

Trước năm 1975, Quảng Trị có các quận như Gio Linh, Trung Lương, Hương Hóa, Hải Lăng, Cam Lộ, Mai Lĩnh và Triệu Phong. Hơn hai thế kỷ trước, Cổ Thành Quảng Trị là thành lũy quân sự của nhà Nguyễn được xây cất từ đầu đời vua Gia Long (1802), tới năm 1827 vua Minh Mạng cho xây lại bằng gạch. Chu vi tường thành gần 2,000m, cao 9.4m, dưới chân dày 12m, bao quanh có hệ thống hào, bốn góc thành là 4 pháo đài cao nhô hẳn ra ngoài. Trong những năm 1809-1945 nhà Nguyễn lấy làm thành lũy quân sự và trụ sở hành chính. Thành được xây theo lối kiến trúc thành trì Việt Nam với tường thành bao quanh hình vuông được làm từ gạch nung cỡ lớn; kết dính bằng vôi, mật mía và một số phụ gia khác trong dân gian như mù cây Ô-Dước. Thành trở bốn cửa chính Đông Tây Nam Bắc. Sau chiến dịch mùa “Hè đỏ lửa” 1972 toàn bộ Cổ Thành Quảng Trị gần như bị san phẳng; chỉ còn sót lại một cửa hướng Đông tương đối nguyên hình và vài đoạn tường thành cùng giao thông hào bên ngoài chỉ chít vết bom đạn. Theo tin tức tình báo của Phòng 2/Bộ Tổng Tham Mưu đã ghi nhận các hoạt động địch trên toàn lãnh thổ Miền Bắc và các hoạt động địch trên đường mòn HCM, kể từ 1971 sau cuộc hành quân Lam Sơn 719, CSBV đã ráo riết đưa hàng đoàn xe ủi đất và dân công để làm một lộ trình mới từ đường mòn HCM đi về hướng Đông Nam đến tận vùng Phi quân Sự. Con đường này đã được hoàn tất vào khoảng tháng 1/72. Những tin tức tình báo kỹ thuật cũng xác nhận CSBV thiết lập các vị trí hỏa tiễn SAM, pháo 130ly và hỏa tiễn 122ly ngay cạnh vùng Bắc PQS. Điều đó có nghĩa là các căn cứ hỏa lực của ta tại vùng Nam Bến Hải đều nằm trong tầm pháo của địch. Những tin tức này đều được P2/TTM tường trình cùng các vị lãnh đạo quân sự cao nhất của VNCH. Hơn thế nữa, khi BV làm tiếp đoạn đường này xuyên qua sông Bến Hải vào tận vùng Phi Quân Sự phía Nam thì P2/BTTM đã xin Không Quân Việt-Mỹ oanh kích mà vẫn không thấy bên ta động tĩnh gì. Sự bỏ ngõ và thái độ của các giới chức Việt-Mỹ lúc đó đã làm cho các cấp chỉ huy quân sự vùng hỏa tuyến hết sức kinh ngạc và lo lắng.

Để bảo vệ khu vực Quảng Trị, Quân Lực VNCH phối trí các đơn vị như sau: SĐ3BB tân lập trách nhiệm bảo vệ Quảng Trị. Tư Lệnh là Chuẩn tướng Vũ Văn Giai, bản doanh Sư Đoàn đặt tại Ái Tử. Trung đoàn 2, một Trung đoàn cũ của SĐ1BB, đóng tại các căn cứ A4 hay là Cồn Thiện, Fuller, C2 và C3. Trung đoàn 56 đóng tại các căn cứ Hòa Lạc Cam Lộ, Khe Gió, và Tân Lâm (Carroll). Trung đoàn 57 đóng tại CCHL C1 (Gio Linh), A1, A2 và A3. Ngoài ra SĐ3BB còn được tăng phái 2 Lữ đoàn TQLC. Lữ đoàn 147 TQLC đóng ở CCHL Mai Lộc, núi Bá Hộ, Sarge, Holcomb. Lữ đoàn 258 đóng tại Pedro (Phượng Hoàng), Anne, Jane, Barbara. Hai Lữ đoàn TQLC có nhiệm vụ trấn giữ mặt phía Tây của Quảng Trị.

Sư đoàn 3 bộ binh được thành lập ngày 1/10/1971, có quân số vào khoảng 11,203 người. Trong các đơn vị cơ hữu, chỉ có Trung đoàn 2BB rất thiện chiến, vì là một đơn vị tác chiến lâu đời của SĐ1BB, lừng danh miền giới tuyến. Riêng hai Trung đoàn 56 và 57 tân lập, mà quân số được bổ sung, từ các lao công đào binh, quân dịch và các đơn vị ĐPQ + NQ Vùng 1 chiến thuật. Sư đoàn cũng chưa có kinh nghiệm hành quân và tác chiến cấp vùng.

Lực lượng bạn: Lực lượng VNCH có các đơn vị sau đây:

1. SĐ3BB đóng tại căn cứ Ái Tử, do Chuẩn tướng Vũ Văn Giai làm Tư lệnh

- Trung đoàn 2 đóng tại căn cứ Tân Lâm, A4 Cồn Thiện, Fuller C2 và C3

- Trung đoàn 56 đóng tại căn cứ Cam Lộ, Khe Gió và Carrol. (hay Tân Lâm là căn cứ hỏa lực lớn nhất tại vùng giới tuyến)

- Trung đoàn 57 đóng tại Căn cứ C1, A1, A2 và A3
 - Thiết đoàn 11 Thiết Kỵ đóng tại Sharon.
2. LD147/TQLC đóng tại Căn cứ Hỏa lực Mai Lộc, Núi Bá Hộ, Holcomb và Căn cứ Sarge
 3. LD258/TQLC đóng tại căn cứ Hỏa lực Pedro, Anne, Janne và Barbara
 4. Liên đoàn 1 BĐQ gồm các Tiểu đoàn 21, 37 và 77
 5. Liên đoàn 4 BĐQ với hai Tiểu đoàn 43 và 44 (vùng 4 chiến thuật)
 6. Liên Đoàn 5 BĐQ với Ba Tiểu đoàn 30, 33, 38 BĐQ (vùng 3 chiến thuật)
 7. Trung đoàn 4/SD2BB
 8. Lữ Đoàn 1 Kỵ Binh, Thiết đoàn 17 (M-113) và Thiết đoàn 20 (M-48)
 9. Tiểu đoàn 24 Địa Phương Quân + NQ
 10. 8 Tiểu đoàn Pháo binh
 11. SĐTQLC: gồm 3 Lữ Đoàn do Chuẩn tướng Bùi Thế Lân làm Tư Lệnh
 12. SĐND với 3 Lữ đoàn do Trung tướng Dư Quốc Đống làm Tư Lệnh
 13. Không Quân VNCH: SĐ1KQ với các Phi Đoàn 213, 219
 14. Pháo hạm đội 7 và không quân Hoa Kỳ gồm hai hàng không mẫu hạm USS Kitty Hawk (CV-63) và USS Coral Sea (CV-43) vào hải phận Việt Nam hợp lực với 2 HKMH USS Hancock CV-19 và USS Constellation CV-64 nâng số phi cơ của Hải quân lên 275 chiếc.

Lực lượng địch:

Đề tấn chiếm Quảng Trị, mặt trận B5 CSBV đã tung ra một lực lượng tương đương 6 Sư đoàn gồm có:

1. Sư đoàn 304 do Hoàng Đan chỉ huy, gồm 3 Trung đoàn 66, 24, 29 với sự yểm trợ của pháo binh, pháo phòng không, đơn vị Hỏa tiễn, và Công Binh trực diện tấn công vào mặt phía Tây Quảng Trị
2. Sư đoàn 308 do Phạm Hồng Sơn chỉ huy và Hoàng Minh Thi làm chính ủy gồm 3 Trung đoàn 103, 88 và 57 được tăng cường hai Trung đoàn 48 và 27 Bộ Binh, Tiểu đoàn 15 biệt lập, Hai Trung đoàn Pháo 164 và 84, một Trung đoàn phòng không, hai Trung đoàn chiến xa 203 và 204, hai Tiểu đoàn Công Binh, một Tiểu đoàn đặc công và 3 Trung đội Hóa Học tấn công từ hướng Bắc
3. SĐ324B do Giáp Văn Cương chỉ huy và Lê Tự Đồng làm chính ủy với 3 Trung đoàn 6, Trung đoàn 803 và Trung đoàn 29 thuộc mặt trận Thừa Thiên, di chuyển vào thung lũng A-Shau áp lực mạnh trên thành phố Huế
4. Sư đoàn 320B gồm các Trung đoàn 48, 64 và một Trung đoàn bộ đội địa phương của mặt trận B5 tăng cường. Các Trung đoàn 48 và 64 là các đơn vị chủ lực phòng thủ Cố Thành Quảng Trị

5. Sư đoàn 325, và SĐ312 trừ bị ém quân tại biên giới Lào-Việt

6. 2 Trung đoàn tăng, thiết giáp:

- Trung đoàn 202 với 3 Tiểu đoàn là: 66, 244 và 198

- Trung đoàn 203, do Thiếu tá Độ chỉ huy và Tri - chính ủy. Trung đoàn có 4 Tiểu đoàn 297, 397, 512 và 177 vận tải, một số xe thiết giáp gắn súng cao xạ 12.8mm và 37mm

7. Bốn Trung đoàn pháo binh cơ giới 84, 68, 164, 45 với hơn 300 pháo các loại

8. Hai Sư đoàn phòng không: sư 367 và 376 với 4 Trung đoàn phòng không 241, 243, 250, 280 và hai Trung đoàn hỏa tiễn 237, 238 với hỏa tiễn địa-không SAM-2

9. 2 Trung đoàn Biệt Lập 5 và 6 từ thung lũng A-Shau ở phía Tây Trường Sơn tiến về đe dọa thành phố Huế và Đà Nẵng

10. Các lực lượng du kích địa phương và 2 Trung đoàn 229, 249

11. Hai Tiểu đoàn Đặc Công 31 & 25 phối hợp với Tiểu đoàn 47 địa phương Vĩnh Linh và Đoàn Đặc Công Hải Quân 126 do Bùi Thúc Dương chỉ huy tấn công vào mặt phía Đông Cửa Việt, Gio Linh và Triệu Phong.

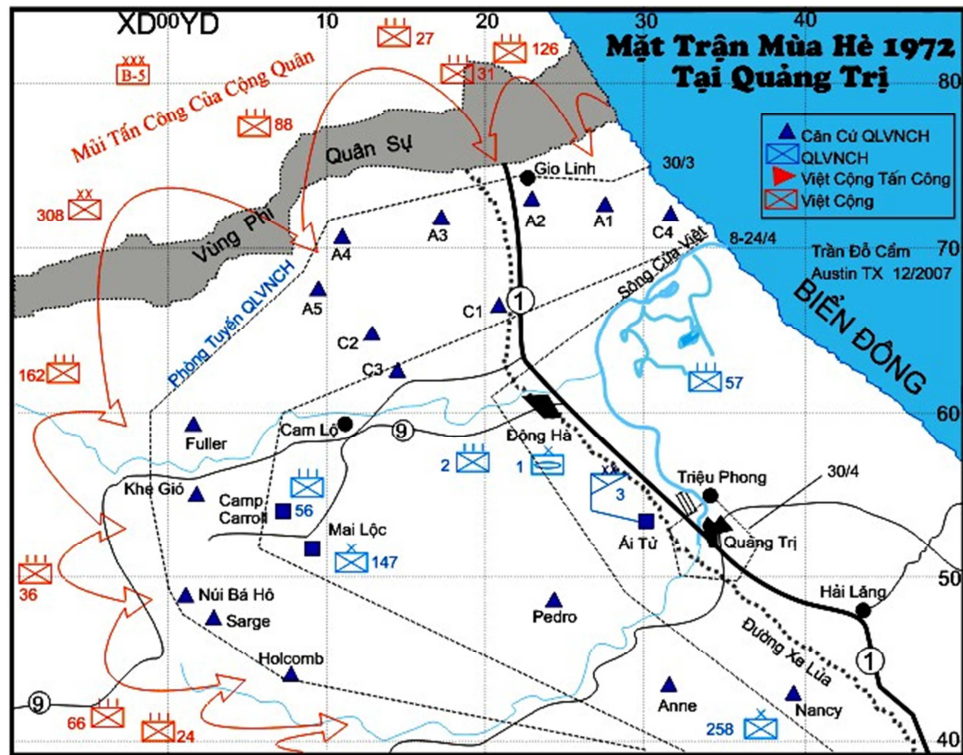
12. Đoàn 126 thuộc khu vực 5 Hải Quân.

Diễn Tiến:

Phát động chiến dịch tại Quân Khu 1 VNCH, Tướng CSBV Võ Nguyên Giáp xua 45,000 quân vượt qua sông Bến Hải với hàng trăm chiến xa, hàng trăm đại pháo và một lực lượng tương đương 6 Sư đoàn bộ binh tổng tấn công lấn chiếm tỉnh Quảng Trị, Ải địa đầu cực Bắc VNCH. Đồng thời tung SĐ324B cùng 2 Trung đoàn Biệt Lập 5 và 6 từ thung lũng A-Shau ở phía Tây Trường Sơn tiến về đe dọa thành phố Huế và Đà Nẵng... để khởi sự trận chiến mà chúng gọi là Chiến Dịch Nguyễn Huệ.

Theo kế hoạch sơ khởi Bộ Tư Lệnh chiến dịch CSBV đã tổ chức 4 cánh quân và sử dụng các lực lượng tác chiến như sau:

1. Cánh Bắc, sử dụng SĐ308, 2 Trung đoàn độc lập 48, 47, Tiểu đoàn 15 độc lập, 2 Trung đoàn pháo diện địa (164, 84), 1 Trung đoàn pháo cao xạ (284), 2 Tiểu đoàn xe tăng, 2 Tiểu đoàn công binh, TĐ33 đặc công do tướng Hồng Sơn phó tư lệnh chiến dịch và Hoàng Minh Thi phó chính ủy trực tiếp chỉ huy. Mục tiêu tấn công là các vị trí đóng quân của Trung đoàn 57 và Trung đoàn 2 từ căn cứ A1 đến Fuller, mục tiêu kế tiếp là thị xã Đông Hà.



Phóng đồ mặt trận Quảng Trị (do Trần Đỗ Cẩm vẽ)

2. Cánh Tây sử dụng SĐ304, 2 Trung đoàn 38 và 68, 4 Trung đoàn cao xạ 230, 232, 241, 280, 2 Tiểu đoàn hỏa tiễn 122ly, 1 Tiểu đoàn xe tăng, 1 Tiểu đoàn công binh do tướng Hoàng Đan tư lệnh SĐ304 chỉ huy tấn công tuyến phòng thủ của Lữ đoàn 147 TQLC tại Ba Hộ, Sarge, Holcomb, bao vây tiêu diệt các căn cứ Mai Lộc, Carroll (đội 241 hay Tân Lâm), Khe Gió. Sau đó chuyển hướng tấn công về căn cứ Ái Tử (nơi đặt BTL/SĐ3BB).

3. Cánh Nam, cánh thứ yếu nhưng rất quan trọng, do SĐ324, 3 Tiểu đoàn địa phương Quảng Trị cùng các binh chủng phối thuộc do tướng Giáp văn Cương, phó tư lệnh chiến dịch và Lê Tự Đồng phó chính ủy chỉ huy, có nhiệm vụ tiêu diệt các lực lượng ở Nam, Bắc sông Thạch Hãn, chủ yếu là khu vực Phương Hoàng (Pedro) Babara và đoạn đường Bắc sông Mỹ Chánh, thực hiện chia cắt Trị Thiên.

4. Cánh Đông sử dụng Tiểu đoàn 47 địa phương Vĩnh Linh, 2 Tiểu đoàn đặc công (31, 25), 1 Tiểu đoàn pháo, 4 Đại đội địa phương, đoàn 126 Hải quân do Bùi Thúc Dưỡng trưởng phòng đặc công chiến dịch chỉ huy, có nhiệm vụ bao vây Dốc Miếu, Quán Ngang từ phía Đông, tiêu diệt căn cứ Hải quân Cửa Việt, phá kế hoạch bình định ở Triệu Phong, thọc sâu vào Đông Bắc Ái Tử.

Ngày 30/3/1972 đúng 12 giờ trưa, lợi dụng cơ hội thay đổi vùng trách nhiệm của các Trung đoàn 56 và Trung đoàn 2 thuộc SĐ3BB. Bộ đội CSBV bắt đầu pháo kích dữ dội, hàng trăm khẩu pháo 130ly, 122ly đồng loạt nã đạn vào 14 căn cứ của Sư đoàn 3 và Thủy Quân Lục Chiến trong vùng giới tuyến Carol, Mai Lộc, Sarge, núi Bá Hộ, Tân Lâm, Cồn Thiên, Đông Hà và Quảng Trị. Pháo binh cộng sản, với các loại đại bác nòng dài 130ly, cũng như 122ly tầm xa 27.1km, từ Vĩnh Linh bên kia cầu Hiền Lương, đồng loạt bắn phá các căn cứ hỏa lực của VNCH, với mức độ tàn phá kinh khủng chưa từng có. Ngay lúc đó, cũng là thời gian hai Trung đoàn 2 và 56/SĐ3BB, đang hoán chuyển vùng, nên bị tổn thất nặng nề về nhân mạng, nhiều vị trí phòng thủ bị bỏ ngõ, đồng thời làm cho tinh thần binh sĩ, nhất là Trung đoàn 56 giao động mạnh. Sau đó, cộng quân huy động các đơn vị chủ lực của 2 SĐ304 và 308 cùng 3 Trung đoàn biệt lập của B5, một Trung đoàn Đặc Công và 2 Trung đoàn Chiến Xa 203 và 202 (khoảng 30,000 quân) vượt khu Phi Quân Sự chia thành 4 mũi tấn công cường tập vào tuyến phòng thủ của các đơn vị bộ chiến Việt Nam Cộng Hòa đang trấn đóng các căn cứ tại phía Tây và Bắc Quảng Trị.

Các mũi tấn công đầu tiên nhắm vào các căn cứ của Trung đoàn 2/3BB là Fuller và Cồn Thiên, A4, hai mũi khác nhắm vào Trung đoàn 57 tại các Căn cứ A1 và A2. Hai căn cứ hỏa lực lớn của SĐ3BB và TQLC tại Carroll và Mai Lộc bị pháo kích nặng nề và liên tục, vì thế không yểm trợ được cho quân bạn. Thời tiết trong mấy ngày đầu của cuộc chiến rất bất lợi cho các đơn vị VNCH. Trần mây thấp và mưa gió, phi cơ chiến thuật, quan sát và Trực thăng tiếp tế tấn thương VN và HK đã không thể hoạt động hữu hiệu để yểm trợ cho quân bạn.

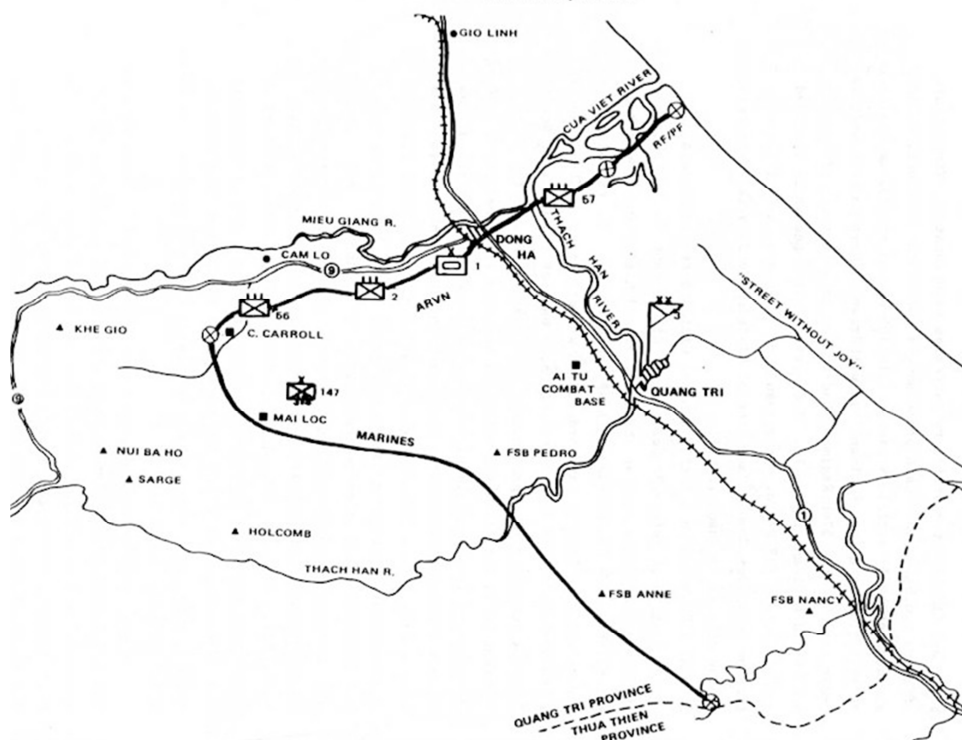
Hỏa lực pháo binh CSBV cũng đã gây tổn thất và kinh hoàng cho dân chúng thuộc 3 quận lỵ giới tuyến, khiến trên 50,000 đồng bào bỏ nhà cửa, chợ búa, ruộng vườn, đổ dồn ra Quốc Lộ 1 và 9 để chạy giặc về hướng Nam thành phố Quảng Trị.

Đến 6 giờ chiều ngày 30/3, hai vị trí của TĐ4TQLC tại Núi Bá Hô và Sarge bị pháo kích trên 600 quả đại bác và hỏa tiễn đủ loại, 70 phần trăm công sự phòng thủ bị phá hủy, nhiều quân sĩ tử thương và bị thương. Sáng sớm ngày 31-3-72 căn cứ Fuller bị tràn ngập, tại phía Bắc, dưới áp lực nặng nề của pháo binh và bộ binh vây ép. Tiểu đoàn 2/2 phải bỏ Cồn Thiên rút vào căn cứ C2, đồng thời TĐ 2 và 3/57 về căn cứ C1. Về phía Đông, Đoàn 126 Hải quân CSBV đã ồ ạt tấn công Duyên đoàn 11 và không chế cảng Cửa Việt, cùng lúc Tiểu đoàn 47 địa phương Vĩnh Linh, 2 Tiểu đoàn đặc công 25, 31, 4 Đại đội địa phương Quảng Trị và 1 Tiểu đoàn pháo phối hợp đã làm tan rã các đơn vị Địa phương quân, Nghĩa quân Tiểu khu Quảng Trị tại phía Bắc sông Thạch Hãn. Về phía Tây, được CS xem là cánh quân trọng yếu của chiến dịch, từ trưa ngày 30-3-72, tất cả các khẩu pháo 130ly của 2 Trung đoàn 68, 38 và 2 Tiểu đoàn hỏa tiễn đều tập trung nhắm vào Carroll, Mai Lộc, Holcomb, Ba Hô, và Sarge. Riêng tại 2 căn cứ Ba Hô, Sarge do TĐ4/147 trú đóng đã bị gần 1000 quả đạn. Đến 10 giờ 45 đêm 31/3, địch quân tập trung hai Trung đoàn 9 và 66/304 tấn công biên người vào căn cứ Sarge, cuộc chiến đấu diễn ra rất ác liệt, đôi bên đều thiệt hại nặng nề. Đến 4 giờ sáng hôm sau ngày 1/4/1972, TĐ4TQLC phải triệt thoái khỏi 2 cứ điểm Núi Bá Hô và Sarge, đến 6 giờ chiều ngày 2/4 gom về tập trung tại căn cứ Mai Lộc. Đây là 2 vị trí TQLC đầu tiên mất về tay quân CS trong 48 giờ đầu của cuộc tấn công.

Tại Khe Gió trên QL-9 nơi trú quân của TĐ3/56, trưa 31-3 một bộ phận của Trung đoàn 9/304 đã tấn công tràn ngập, cùng lúc căn cứ Holcomb do TĐ8/147 trấn giữ đã bị 2 Trung đoàn 1 và 2/324 tấn công dữ dội, buộc phải rút về căn cứ Phượng Hoàng.

Ngày 1/4/72, chiến trường càng trở nên sôi động. Dưới áp lực nặng nề của địch quân, 10 giờ 45 sáng, đơn vị tại căn cứ Cồn Thiên (A4) triệt thoái, 14 giờ 50 chiều, các căn cứ Fuller (thuộc Trung đoàn 2/BB), Khe Gió (thuộc Trung đoàn 57/BB) rút bỏ. Dân chúng chạy giặc, xe cộ và binh sĩ bỏ ngũ mang theo gia đình, gây cản trở việc điều quân và lưu thông trên quốc lộ 9 và 1. Tiền sát viên pháo binh của CS trà trộn vào đám đông đi tản để điều chỉnh pháo binh vào các vị trí QLVNCH. Các căn cứ Đông Hà, Cam Lộ, Ái Tử bị pháo nặng, nhờ hải pháo của Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ, từ ngoài khơi Quảng Trị, bắn vào yểm trợ, vì thời tiết xấu nên không quân không thể yểm trợ hữu hiệu. Bởi vậy lần lượt các căn cứ hỏa lực A-1, A-2, A-3, A-4 do SĐ3BB trấn giữ, bị tấn chiếm. Trước áp lực quá mạnh của địch, BTL/SĐ3BB dồn nỗ lực để gom quân và thiết lập hệ thống phòng thủ mới dọc theo tuyến Cửa Việt, Đông Hà, Cam Lộ, Carroll, Mai Lộc và Phượng Hoàng. Hai căn cứ hỏa lực Carroll và Mai Lộc tiếp tục bị pháo kích nặng nề. Chiến xa CSBV trực tiếp tham chiến.

Map 4 – The Defense of Quang Tri, 2 April 1972

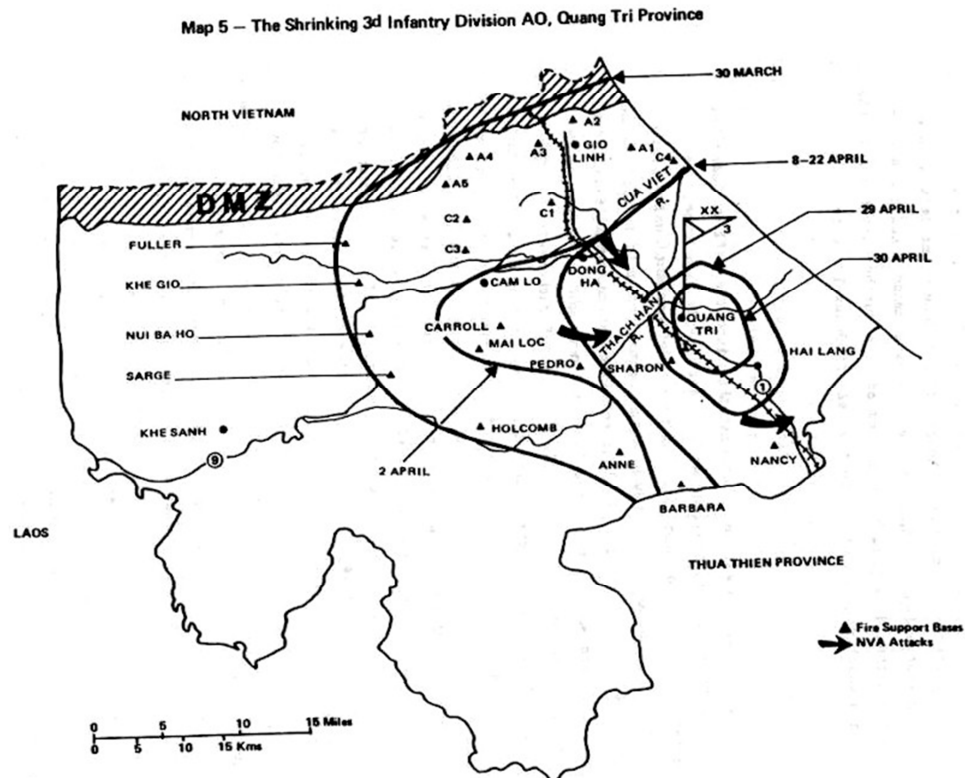


Chiến tuyến QLVNCH trong ngày 2/4/1972

Vào lúc 9 giờ sáng, một lực lượng chiến xa T-54 khoảng 20 chiếc từ hướng Bắc tiến về Đông Hà theo Quốc Lộ 1. Một lực lượng chiến xa lội nước PT-76 ở hướng Đông, dọc theo bờ biển tiến xuống hướng Cửa Việt. Tình hình căng thẳng, TĐ3TQLC được lệnh tử thủ Đông Hà “bằng mọi giá”. Toán chống chiến xa trang bị đại bác 106ly của TĐ6TQLC từ Ái Tử được điều động lên tăng cường cho Đông Hà. Nhờ thời tiết tương đối tốt, phi cơ A-1 và A-37 của Không Quân VN bay lên oanh tạc chính xác vào 2 đoàn chiến xa địch, phá hủy 11 chiếc. Khoảng 10 giờ sáng một chiếc A1 bị phòng không 23ly từ chiến xa địch bắn rơi. Đại úy Phi Công Trần Thế Vinh nhảy dù ra được, nhưng rơi về phía bắc cầu Đông Hà, nên không tìm được tông tích, mặc dù TĐ1TQLC được lệnh cố gắng tìm kiếm. Để đề phòng chiến xa địch vượt qua cầu Đông Hà, vào 16 giờ 30 chiều cùng ngày, chiếc cầu này được giật xập, để ngăn cản kế hoạch của CSBV đưa bộ binh và chiến xa tiến xuống phía Nam.

Ngày 2/4/1972 BTL/SĐTQLC và Lữ đoàn 369 được không vận ra Huế để thiết lập tuyến phòng thủ phía Bắc Sông Mỹ Chánh. TĐ7TQLC được lệnh trấn giữ con đường huyết mạch QL số 1, từ Hải Lăng về Mỹ Chánh. Trong ngày này, cộng sản cắt đứt QL-9 từ Đông Hà đến Cam Lộ. Căn cứ Holcomb của TĐ8TQLC, bị SĐ304 tấn công tràn ngập lúc 12 giờ 30 khuya. Tình hình chiến sự rối loạn khắp nơi, cùng lúc đồng bào từ các quận Cam Lộ, Hương Hóa, Gio Linh, Đông Hà, bắt kể Kinh hay Thượng, ùn ùn bỏ làng xóm, tài sản, kéo nhau chạy về thành phố Quảng Trị để trốn lánh chiến họa. Trên đường đào sanh, hàng ngàn người đã làm mồi cho đạn pháo binh và thiết giáp của bộ đội cộng sản Bắc Việt, gây thêm rối loạn cho các đơn vị của ta, vì vừa phải bảo vệ cho dân chúng, lại vừa chiến đấu với giặc trong cơn nguy ngập. Đạn pháo của địch càng lúc càng dữ tợn, hung tàn, phá hết tất cả, không cần phân biệt xóm làng, dân lính, thành phố đông người. Do đó trong phút chốc, những khu đông dân như Cam Lộ, Đông Hà trở thành địa ngục trần gian đau khổ, mà không một ai, có thể ngờ tới, tình cảnh của dân chúng chạy loạn cũng vô cùng thê thảm, khiến cho các cấp chỉ huy của SĐ3BB và Tiểu Khu Quảng Trị gần như bó tay vì không tìm ra kế hoạch nào để ổn định tình thế. Trong lúc đó căn cứ hỏa lực Carroll (Tân Lâm) của Trung đoàn 56BB bị vây khốn, cộng quân vẫn tiếp tục pháo kích dữ dội vào căn cứ nhưng không có quân tiếp viện. Đúng 14 giờ 30 chiều, Trung tá Phạm Văn Đính Trung đoàn trưởng Trung đoàn 56/3BB đã đầu hàng cộng sản cùng với khoảng 900/1,500 binh sĩ VNCH bị quân CS bắt giữ và 22 khẩu đại bác, trong đó có 4 khẩu đại bác 175ly, 10 khẩu 105ly của

pháo đội TQLC, còn lại là pháo đội 155ly và 105ly của pháo binh QĐ1 và SĐ3BB (Trong khi đó số còn lại khoảng hơn 500 quân nhân khác không theo Trung tá Đinh đánh mở đường máu về hướng Đông và thoát được, trong đó có Thiếu tá Tôn Thất Mân, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1/56). Biến cố này xảy ra trong ngày 2/4, gây chấn động không ít đến tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ vùng giới tuyến.



Phóng đồ tái phối trí lực lượng của SĐ3BB

Sau khi căn cứ hỏa lực Carroll thất thủ, căn cứ hỏa lực Mai Lộc, nơi đặt BCH của LĐ147/TQLC trở thành tuyến đầu, đã liên tục bị pháo kích và tấn công. Được lệnh tái phối trí, pháo đội 105ly TQLC tại đây sau khi bắn hết đạn, đã được phá hủy bằng chất nổ. Đến 10 giờ tối, BCH/LĐ và TĐ4TQLC triệt thoái khỏi Mai Lộc về Đông Hà. Sáng hôm sau, LĐ147/TQLC được lệnh di chuyển về Huế để bổ sung và tái trang bị. Bộ Tư Lệnh SĐ3BB di chuyển Bộ Chỉ Huy tiền phương tại căn cứ Ái Tử lui về Quảng Trị cách Ái Tử khoảng 6km về hướng Nam để tránh tầm pháo kích nặng nề của địch. Trung đoàn 57 cũng được lệnh bỏ căn cứ Gio Linh, rút về bờ Nam Đông Hà. BCH/LĐ258 TQLC với các Tiểu Đoàn TĐ1 + TĐ3 + TĐ6TQLC, TĐ3PB/TQLC, Đại đội Công Binh TQLC, và được tăng phái Chi Đoàn 2/20-CX M-48 của Thiết đoàn 20-CX. (Đại úy Hà Mai Khuê Chi Đoàn Trưởng) được lệnh di chuyển từ căn cứ Nancy đến Ái Tử, căn cứ Phụng Hoàng và Đông Hà.

- TĐ3TQLC (Thiếu tá Lê Bá Bình TĐT) lập 1 tuyến căn địch dọc theo phía Nam cầu Đông Hà phối hợp với Thiết đoàn 20-CX (Trung tá Lý Thiết đoàn Trưởng chỉ huy tổng quát). Phía Bắc cầu Đông Hà đặt 1 toán tiền sát để quan sát tình hình địch

- TĐ6TQLC (Thiếu tá Đỗ Hữu Tùng TĐT) đã được tăng phái cho BTL/SĐ3BB từ trước khi BCH/LĐ258 đến Ái Tử. TĐ6 trách nhiệm phòng thủ căn cứ Ái Tử và bảo vệ BTL/SĐ3BB

- TĐ1TQLC (Thiếu tá Nguyễn Đăng Tổng TĐT) trừ bị cho LĐ, đơn vị phối trí ở phía Bắc C/C Ái Tử

- TĐ3PB/TQLC (Thiếu tá Trần Thiện Hiệu TĐT) trách nhiệm yểm trợ trực tiếp các đơn vị

- TĐ7TQLC đang trấn ngự tại QL-1 được điều động ra tăng cường phòng thủ căn cứ Ái Tử. (như vậy là bỏ ngõ QL-1 từ Mỹ Chánh tới Cam Lộ) Vùng trách nhiệm của Lữ đoàn 258 gồm phía Tây và Bắc tỉnh Quảng Trị (phía Nam cầu Đông Hà là ranh giới).

Tính đến sáng ngày 3/4/1972, sau 4 ngày tấn công của quân CSBV, 11 căn cứ hỏa lực của QLVNCH tại giới tuyến đã thất thủ liên tiếp, mất đi 53 khẩu trọng pháo đủ loại làm cho Pháo Binh VNCH bị suy yếu, trên 7 ngàn binh sĩ tử thương, bị thương, bị bắt và thất lạc đơn vị. Ngày 3/4, Bộ TTM không vận BTL SĐTQLC, Bộ CH/BĐQ và Lữ Đoàn 369/TQLC từ Sài Gòn ra tăng cường QĐ1. BTL/SĐTQLC đặt trong Thành Nội Huế. Lữ 369/TQLC trừ bị và phòng thủ tại các căn cứ Nancy, Jane, Evan và phòng tuyến Mỹ Chánh, ranh giới giữa hai Tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên.

Trong khi Trung đoàn 57/SĐ3BB di tản chiến thuật về phía Nam Đông Hà, quân CSBV đuổi theo trong tình trạng hỗn độn cả dân và VC mặc quân phục BB giả dạng trà trộn. Toán tiền sát của TĐ3TQLC (phía Bắc cầu Đông Hà) báo cáo có xe vận tải chở BB địch và đoàn chiến xa địch khoảng 20 chiếc dẫn đầu bởi một T-54 và một PT-76. TĐ3TQLC và TĐ20-CX(-) báo động sẵn sàng chiến đấu.

Đến gần đầu cầu, chiếc T-54 dẫn đầu bị trúng đạn CCX M72 và đạn đại bác 90ly của TĐ20-CX M-48 nằm tại chỗ, chiếc PT-76 lách sang bên tiến lên để mở đường cho đoàn xe phía sau nhưng cũng bị TĐ20-CX M-48 bắn hạ nằm song song với chiếc T-54. Tất cả đoàn xe và chiến xa địch dừng lại tản ra 2 bên đường. TĐ3TQLC yêu cầu LD cho hỏa lực yểm trợ. Hỏa lực chính xác của PB/TQLC, Hải pháo và các phi tuần VNCH oanh kích đã đẩy lui đơn vị CSBV cấp Sư Đoàn có chiến xa yểm trợ với ý định tiến qua cầu Đông Hà để tiến chiếm tỉnh Quảng trị. hàng trăm lính CS Bắc Việt bỏ xác tại trận và một số CX bị tiêu diệt. Sau đó cầu Đông Hà được lệnh phá sập để ngăn đường tiến quân của địch.

Ngày 4/4/1972 sau khi Lữ Đoàn 147/TQLC rút lui về Huế để chỉnh trang, một Tiểu đoàn BĐQ được đưa vào trấn giữ căn cứ Phụng Hoàng, làm tiền đồn, bảo vệ thành phố, thay thế cho Tiểu đoàn 1 TQLC, di chuyển về phía Bắc căn cứ Ái Tử.

Ngày 6/4/1972 lực lượng CS từ Ba Lòng phía Nam sông Thạch Hãn tiến về uy hiếp Căn cứ Anne do một đơn vị thuộc Trung đoàn 2/3BB trấn giữ. Căn cứ Anne được lệnh lui binh rút về Cam Lộ. Các Sư đoàn CSBV vẫn tiếp tục hướng các mũi tấn công vào Thị xã Quảng Trị, vì Cầu Đông Hà bị giạt sập, nên cộng quân dùng cầu Cam Lộ để vượt sông. Họ chia quân ra làm 2 cánh: một cánh quân đi dọc theo QL-9 tiến chiếm Đông Hà, Cửa Việt và theo QL-1 tiến về hướng Nam. Một cánh quân khác tiến về hướng Nam, theo tỉnh lộ 558 và 557 qua những cứ điểm vừa chiếm như Carroll, Mai Lộc, Holcomb để tấn công căn cứ Phụng Hoàng và Thị xã Quảng Trị từ hướng Tây.

Trước tình hình nghiêm trọng, Bộ TTM quyết định tăng cường Liên đoàn 4 (với hai Tiểu đoàn 43 và 44) và Lữ 5 BĐQ (với ba Tiểu đoàn 30, 33, 38 BĐQ) cho Quân Đoàn 1. Ngày 8/4/1972, BCH/LĐ258 điều động TĐ3TQLC về phòng thủ căn cứ Ái Tử thay thế TĐ6TQLC. Khu vực trách nhiệm của TĐ3 bàn giao lại cho Liên đoàn 5 BĐQ (Trung tá Ngô Minh Hồng Liên đoàn Trưởng) TĐ6TQLC được điều động phòng thủ phía Tây khoảng 6km từ căn cứ Ái Tử và trấn giữ căn cứ Phụng Hoàng (Pedro), thay thế cho 1 Tiểu Đoàn Biệt Động Quân.

Căn cứ Phụng Hoàng (Pedro) như một tiền đồn ngăn chặn sự tiến quân của địch từ thung lũng Ba Lòng (VC từng gọi là chiến khu Ba Lòng) cách căn cứ Ái Tử khoảng 6km về phía Tây. BCH/LĐ tăng cường cho TĐ6 một xe ủi đất để tổ chức phòng thủ. Thiếu tá Đỗ Hữu Tùng TĐT/TĐ6TQLC bố trí TĐ6 (-) cùng 2 Sĩ quan cố vấn ở một vị trí cao cách căn cứ Phụng Hoàng 1km về hướng Bắc, một Đại đội trấn thủ bên trong Căn Cứ Phụng Hoàng và Cánh B do Đại úy Nguyễn Văn Sử TĐP hoạt động bung rộng về hướng Đông Nam cách căn cứ Phụng Hoàng 1km. Phối trí quân của TĐ6 nhằm tránh thiệt hại và tồn thất cho đơn vị khi địch pháo kích vào căn cứ Phụng Hoàng.



Tuyên phòng thủ Quảng Trị từ ngày 8/4/1972

BCH/LĐ cũng tăng phái một đơn vị công binh gồm CB/TQLC và CB/QĐI cho TĐ1TQLC để đặt một bãi mìn Chống Chiến Xa. Hơn 500 quả mìn được đặt trên đường từ hướng Tây Nam dẫn vào căn cứ Ái Tử để chặn đường tiến quân của Chiến Xa địch. BCH/LĐ và các cố vấn Mỹ đã phối hợp soạn thảo kế hoạch hỏa lực yểm trợ chu đáo, sẵn sàng các yếu tố tác xạ dự liệu khi cần.

Khuya ngày 8 rạng 9/4/1972 với chiến thuật tiền pháo hậu xung, pháo binh CS khai pháo hỏa tập ác liệt vào căn cứ Phụng Hoàng như thác đổ. Khi vừa dứt pháo, Trung đoàn 66 Sư Đoàn 304 CSBV với chiến xa của Trung đoàn 203-CX yểm trợ ào ạt tấn công và tràn vào căn cứ như nước vỡ bờ với hỏa lực hùng hậu của tăng địch và bộ binh từng thiết. Lần đầu tiên binh sĩ TQLC đối diện trực tiếp tăng T-54 của địch với quân số đông gấp bội, đơn vị TQLC phòng thủ Căn Cứ phải rút ra ngoài và cộng quân đã tràn ngập Căn Cứ Phụng Hoàng sau đó.

Sáng sớm ngày 9/4/1972, chiến xa cộng quân bắt đầu khai hỏa truy kích các đơn vị TQLC trên đường rút lui khỏi căn cứ để thoát ra khỏi hỏa lực của địch. Lúc đó Chi Đoàn 2/20 Chiến Xa M-48 do Đại úy Hà Mai Khuê chỉ huy được lệnh tiến về căn cứ Phụng Hoàng, gặp các đơn vị TQLC trên đường lui binh. Chi Đoàn Chiến Xa M-48 phối hợp cùng TĐ6TQLC do Thiếu tá Đỗ Hữu Tùng chỉ huy quay trở lại trận địa.

Khi thấy đoàn Chiến Xa M-48 của VNCH tiến vào căn cứ Phụng Hoàng với TQLC từng thiết, các chiến xa CS vội quay đầu chạy trở vào căn cứ mà họ đã chiếm. Ngay lập tức TQLC và Chi Đoàn Chiến Xa 2/20 bao vây địch trở lại. Một trận chiến ác liệt giữa TQLC VNCH và lính bộ binh CS cùng trận ác đấu bằng đại bác giữa Chiến Xa M-48 và tăng T-54 và T-59 của CSBV.

Chiến Xa M-48 là loại chiến xa lớn nhất của QLVNCH, có khả năng cơ động, bắn nhanh và chính xác đã triệt hạ nhiều chiến xa địch. Cùng lúc là các phi tuần khu trục và cobra võ trang đã xuất hiện lâm trận oanh kích ngay trên đầu bộ binh và chiến xa địch. Bộ Đội cộng sản chạy tán loạn, một số chiến xa cán phải mìn bị nổ tung. Hàng loạt các chiến xa T-54 và T-59 của cộng quân đã bị Chiến xa M-48 và M72 của TQLC bắn cháy cả bên trong và bên ngoài căn cứ, còn lại 3 chiếc bỏ chạy về hướng mật khu Ba Lòng bị Phi cơ Skyraider A1 của Không quân rượt theo thiêu rụi cùng hai chiếc bị bắt sống tại bên trong căn cứ. Tổng kết 400 xác cộng quân bỏ lại trận địa, 21 chiến xa T-54 bị cháy, 2 chiếc bị bắt sống.



Xác cán binh cộng sản và Chiến xa T.59 khu vực gần cầu Bến Đá

Ngày 13/4/1972 Lữ đoàn 258TQLC được điều động giữ tuyến phòng thủ từ Ái Tử đến Phượng Hoàng. Từ Ái Tử lên mạn Bắc tới QL-1, Đông Hà là vùng trách nhiệm của LĐ5BDQ và Thiết đoàn 17 Kỵ Binh. Từ Cam Lộ trở về dọc theo QL-9 là tuyến án ngữ của LĐ4BDQ và Thiết đoàn 20 Kỵ Binh. Trung đoàn 2BB trách nhiệm khu vực Nam Ái Tử đến bờ Bắc sông Thạch Hãn. Liên Đoàn 1/BDQ phòng thủ thị xã Quảng Trị, lập phòng tuyến tại bờ Nam sông Thạch Hãn.

Ngày 14/4/1972 với sự yểm trợ hỏa lực của Mỹ, sự chiến thắng của LĐ258/TQLC tại Pedro và sự tăng cường lực lượng của BDQ, Tướng Hoàng Xuân Lãm đã mở cuộc hành quân Quang Trung 729 để tái chiếm vùng lãnh thổ bị mất về tay CS: Trung đoàn 57BB phòng giữ tuyến phía Bắc, trong khi các đơn vị BDQ, TQLC và Thiết Giáp chĩa mũi dùi tấn công vào mặt phía Tây của Tỉnh Quảng Trị. Chiến cuộc bùng nổ lớn, tất cả các cánh quân đều chạm địch, cộng quân đã chống trả và pháo kích nặng nề vào các đơn vị hành quân. Bởi vậy thay vì quân ta tấn công, lại bị giặc đẩy ngược về phía thành phố. Trong số này, nguy khốn nhất là cánh quân của LĐ5 BDQ và Thiết đoàn 20 chiến xa, tuy nhiên các đơn vị của QLVNCH vẫn còn giữ vững được các vị trí trách nhiệm. Do vì việc tổ chức phối hợp không đồng bộ và pháo trận cường tập của đối phương khiến cho cuộc hành quân không hữu hiệu và còn làm suy yếu tiềm lực phòng thủ sẵn có.

Ngày 18/4/1972 thất bại trong trận tấn công căn cứ Phượng hoàng, cộng sản Bắc Việt đã tung thêm quân áp lực nặng căn cứ này và bắt đầu phản kích lại. Ngày 23/4/1972 bất chấp sự thiệt hại to lớn trong những ngày đùng độ vừa qua với QLVNCH, cộng sản Hà Nội vẫn điên cuồng tấn công khắp nơi bằng biển người, bất chấp sinh mạng con người, trong đó phần lớn là đồng bào chạy lánh nạn. Trong lúc đó khắp các nẻo đường Quảng Trị, càng lúc càng chết chóc thê thảm, bởi cảnh pháo kích bừa bãi của cộng sản. Quảng Trị đã thật sự trở thành địa ngục trần gian thứ hai, sau địa ngục An Lộc.

Ngày 24/4/1972 Lữ đoàn 147 TQLC (Trung tá Nguyễn Năng Bảo LĐT) với hai Tiểu đoàn 4 và 8TQLC và TĐ2PB/TQLC sau khi được bổ sung và tái trang bị, được lệnh trở ra Quảng Trị thay thế vùng trách nhiệm của LĐ258/TQLC phía Tây căn cứ Ái Tử và tiếp nhận thêm TĐ1TQLC đang phòng thủ tại Phượng Hoàng. Lữ đoàn 258 TQLC với hai Tiểu đoàn 3 và 7 được đưa về Huế nghỉ ngơi và bổ sung quân số. Trong đêm

này CS pháo kích làm cháy kho tiếp liệu của SĐ3BB tại La Vang-Quảng Trị, trong đó có kho xăng dầu và cả một đoàn xe tiếp tế quân trang quân dụng của Bộ Chỉ Huy 1 Tiếp Vận, từ Đà Nẵng tới. Đêm 26/4, sau nhiều đợt pháo kích, SĐ304/CSBV cùng với chiến xa, đã mở nhiều mũi tấn công cường tập vào tuyến phòng thủ của LĐ147/TQLC. Trận chiến đã diễn ra suốt đêm, chiến xa và bộ binh CQ cố tiến sát đến công sự phòng thủ của Lính Mũ xanh. Hỏa tiễn M72 và lựu đạn đã được sử dụng rất hữu hiệu để chặn đứng cuộc tấn công ồ ạt của đối phương. Dù sự yểm trợ của Không quân và Pháo binh bị hạn chế, nhưng với tinh thần chiến đấu quyết tử, hai Tiểu đoàn 1 và 8TQLC đã đẩy lui nhiều đợt tấn công của địch và bắn cháy 12 chiến xa T-54. Sáng ngày hôm sau tuyến phòng thủ của TQLC thu hẹp lại, chỉ còn cách Ái Tử từ 2 đến 3km.

Ngày 27/4/1972 cộng quân tổng tấn công tất cả tuyến phòng thủ của VNCH từ cửa Việt xuống đến căn cứ Phụng Hoàng. Tất cả nòng súng đại pháo của quân Bắc Việt, đều tập trung vào tỉnh lỵ, căn cứ hỏa lực Ái Tử, các quận Mai Lĩnh và Hải Lăng. Đêm 27/4, pháo binh CSBV bắn trúng kho đạn Ái Tử, phá hủy phần lớn đạn dược dự trữ.

Ngày 28/4, cộng quân pháo dữ dội vào tuyến phòng thủ của Biệt Động Quân ở thị trấn Đông Hà trong 2 ngày khoảng 7,000 quả đạn. Đến 7:15 giờ sáng, bộ binh cùng chiến xa T-54 Bắc Việt tấn công vào phòng tuyến do Tiểu đoàn 30 BĐQ/Liên Đoàn 5 BĐQ đảm trách. Biệt Động Quân giữ vững phòng tuyến. Trung tá Ngô Minh Hồng Liên Đoàn Trưởng ra lệnh, thúc đẩy binh sĩ BĐQ chống trả với chiến xa T-54 của địch nhưng quân CS Bắc Việt vẫn tiếp tục tràn vào, nhất định chọc thủng phòng tuyến.

Sáng ngày 29 tháng 4/1972 Tiểu đoàn 33BĐQ được điều động lên tiếp viện cho Tiểu đoàn 30BĐQ, nhưng Tiểu đoàn bạn đã rút đi. Còn lại một mình, không có đơn vị Thiết Giáp yểm trợ, Tiểu đoàn 33 BĐQ vẫn tiếp tục chống cự cho đến tối, rồi rút theo Tiểu đoàn 30 về hướng Đông.

Đến 9:45 tối, bộ binh cùng chiến xa CS Bắc Việt tiếp tục tấn công vào tuyến phòng thủ của Tiểu đoàn 38BĐQ, Tiểu đoàn còn lại của Liên Đoàn 5 BĐQ án ngữ tại thị trấn Đông Hà. Vì áp lực của địch quân quá nặng khiến đơn vị này phải rút quân về Ái Tử.

Tổng kết sau những ngày giao chiến, các đơn vị LĐ5BĐQ đã bắn hạ 13 chiến xa T-54 và bắt sống một chiếc khác tịch thu hàng trăm vũ khí. Tuy nhiên LĐ/BĐQ và Thiết đoàn 20 Ky Binh bị thiệt hại nặng vì pháo địch. Để bảo toàn lực lượng, các đơn vị này đã được lệnh triệt thoái để tăng cường bảo vệ phòng tuyến căn cứ Ái Tử và phòng thủ mặt Đông tiếp giáp với TĐ8TQLC. Trong khi đó, Trung đoàn 57BB triệt thoái về Thị xã Quảng Trị. Trong đêm này cộng quân cũng tung chiến xa và bộ đội tràn qua cầu Ga Quảng Trị nhưng đã bị đẩy lùi.

Trong khi đó, từ ngày 27 tháng Tư, quân CS Bắc Việt mở đợt tấn công mới, mạnh mẽ vào tuyến phòng thủ của Liên Đoàn 4 BĐQ. Đúng 6:00 giờ sáng, Pháo Binh Bắc Việt bắn phủ đầu lên các vị trí của quân đội VNCH bằng hỏa tiễn 122ly, và đại bác 130ly. Tại phòng tuyến từ Cam Lộ trở về dọc theo QL-9, Liên Đoàn 4 Biệt Động Quân (với hai Tiểu đoàn 43 và 44) vẫn chống cự quyết liệt, đẩy lui nhiều đợt tấn công của chiến xa và bộ binh CSBV. Tuy nhiên, các chiến xa tăng phái bị trúng hỏa tiễn Sagger (tầm nhiệt, chống chiến xa), thiệt hại gần hết. Đến 4 giờ 15 phút chiều, hai Tiểu đoàn lính CSBV tấn công tràn ngập phòng tuyến của Tiểu đoàn 43BĐQ. Liên đoàn 4 Biệt Động Quân phải lui về lập một tuyến phòng thủ nơi phía Nam Đông Hà, gần sông Miếu Giang.

Phòng tuyến của Trung đoàn 54 Bộ binh ở Tây Huế:

Căn cứ Bastogne và Checkmate nguyên là những căn cứ hỏa lực do các đơn vị của Quân Đoàn 24 Hoa Kỳ thiết lập và phụ trách phòng ngự. Từ đầu năm 1970 đến năm 1972, Sư đoàn 101 Ky Binh Hoa Kỳ thống thuộc quân đoàn nói trên đã bàn giao các căn cứ hỏa lực và căn cứ tiếp vận, hậu cứ cho Sư đoàn 1 Bộ binh VNCH. Đầu năm 1972, Sư đoàn 1 Bộ binh VNCH tiếp nhận căn cứ Gia Lê và dời bộ Tư lệnh cùng toàn bộ các đơn vị yểm trợ và hậu cứ một số Tiểu đoàn, Trung đoàn Bộ binh về đây.

Trước khi cuộc chiến Mùa Hè 1972 bùng nổ vào cuối tháng 3/1972, Trung đoàn 54/SĐ1BB do Trung tá Nguyễn Thanh Hạnh chỉ huy, được điều động phòng thủ ở phía Tây Huế. Tuyến phòng thủ Trung đoàn 54 chạy dài từ phía Bắc căn cứ Bastogne (cách Huế khoảng 12km) đến phía Nam cao điểm 342 (Checkmate). Bộ Chỉ Huy Trung đoàn đặt tại căn cứ Birmingham (Bình Điền), Tiểu đoàn 1/54 án ngữ cao điểm 342 và quanh căn cứ Checkmate, Tiểu đoàn 2/54 phòng ngự căn cứ và vòng đai Bastogne, Tiểu đoàn 3/54 đóng chung với Bộ Chỉ Huy Trung đoàn, Tiểu đoàn 4/54 hành quân di động.

Từ đầu tháng 3/1972, tin tức tình báo ghi nhận các đợt chuyển quân của 3 Trung đoàn 29, 803 và 812 thuộc Sư đoàn 324B từ phía Bắc vào thung lũng A-Shau nằm ở hướng Tây Thừa Thiên. Cùng lúc đó, Trung đoàn 24 thuộc Sư đoàn 304 CSBV cũng được ghi nhận là đã di chuyển khỏi mật khu Ba Lòng (Quảng Trị) và trên đường di chuyển về phía Nam. Từ giữa tháng 3/1972 đến đầu tháng 4/1972, trong khu vực trách nhiệm của Trung đoàn 54 Bộ binh không có những trận giao tranh lớn, chỉ có những đợt pháo kích của cộng quân ở mức độ nhỏ. Những tuần lễ sau cùng của tháng 4/1972, việc tiếp tế bằng đường bộ cho hai Tiểu đoàn 1/54 và 2/54 đã không thể thực hiện được, Bộ Tư lệnh SĐ1BB đã tiếp tế cho quân trú phòng bằng phương pháp thả dù xuống căn cứ, nhưng hơn một nửa rơi ngoài căn cứ, lọt vào tay cộng quân.



Mặt trận phía Tây Thành phố Huế trong ngày 28/4/1972

Cuộc triệt thoái khỏi căn cứ Bastogne và Checkmate:

Chiều ngày 28 tháng 4/1972, mặt trận B4 CSBV tại mật khu 611 tung hai cánh quân gồm hai Trung đoàn 29 và 803 thuộc Sư đoàn 324B CSBV đồng loạt tấn công cường tập vào căn cứ Bastogne. Dù bị áp đảo về quân số, nhưng Tiểu đoàn 2/54 do Đại úy Hà Văn Khâm, Tiểu đoàn Phó xử lý thương vụ Tiểu đoàn trưởng, chỉ huy, đã chặn được các đợt tấn công của cộng quân trong hai giờ đầu. Trong khi đó, từ căn cứ hỏa lực Bình Điền, Tiểu đoàn Pháo binh tăng phái cho Trung đoàn 54 tác xạ tập trung vào quanh Bastogne để bảo vệ căn cứ khỏi bị cộng quân tràn ngập. Nỗ lực của Tiểu đoàn Pháo binh chỉ làm giảm tốc độ tấn công của đối phương thêm một thời gian ngắn, vì cùng với cuộc tấn công bằng bộ binh, cộng quân đã pháo hỏa tập dữ dội vào căn cứ này.

Khoảng 8 giờ tối ngày 28/4/1972, qua hệ thống truyền tin, Đại úy Hà Văn Khâm đã báo cáo về Trung đoàn 54BB tình hình nguy kịch của căn cứ và xin được triệt thoái. Trung tá Hạnh Trung đoàn T đã chấp thuận cho Đại úy Khâm được tùy nghi hành động, cố gắng mở đường máu để vượt thoát khỏi vòng vây của địch. Gần 10 giờ đêm 28/4/1972, Tiểu đoàn 2/54 mở đường máu vượt thoát vòng vây của địch. Ra khỏi căn cứ được khoảng 1 giờ di chuyển trong đường núi, Đại úy Khâm và toàn ban tham mưu, một số Đại đội trưởng, Trung đội trưởng và hơn một nửa Tiểu đoàn bị địch chặn bắt.

Bastogne thất thủ, tuyến phòng ngự của Tiểu đoàn 1/54 tại căn cứ Checmate đã bị địch cô lập. Để tránh tổn thất, đêm 29/4/1972, sau khi liên lạc với Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Tư lệnh Sư đoàn, Trung tá Nguyễn Thanh Hạnh, ra lệnh cho Thiếu tá Nguyễn Phú Thọ, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1/54, điều động toàn Tiểu đoàn triệt thoái. Trên lộ trình rút quân, Tiểu đoàn 1/54 bị chặn đánh, một số Sĩ quan, và gần 1/3 Tiểu đoàn bị địch bắt. Riêng vị Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn Phó và một số Sĩ quan ban chỉ huy Tiểu đoàn vượt thoát được, về tuyến sau an toàn.

Đồng thời với việc tấn chiếm 2 căn cứ Bastogne và Checkmate, Trung đoàn 66/304 CSBV cũng đang nỗ lực vận tập về vùng thung lũng A-Shau để chuẩn bị tấn công Huế. Dù hai Tiểu đoàn 1/54 và 2/54 bị tổn thất nặng trong cuộc triệt thoái, nhưng với hai Tiểu đoàn còn lại 3/54 và 4/54, Trung đoàn 54 Bộ binh đã phối hợp với Trung đoàn 1 Bộ binh tăng viện, giữ vững phòng tuyến phía Tây Huế trong mùa Hè 1972. Trong ngày 29 tháng 4/1972, thế trận phòng thủ của lực lượng Việt Nam Cộng Hòa tại Quảng Trị đã trở nên nguy ngập, cộng quân đã thay đổi các hướng tấn công để chuyển qua một nỗ lực mới. Về lực lượng Sư đoàn 3 Bộ Binh (BB) và các đơn vị tăng phái, các Sĩ quan chỉ huy trưởng đơn vị lại vô cùng lo lắng vì vấn đề tiếp tế và tiếp liệu đạn dược đang ở trong tình trạng thiếu hụt. Một số đại bác đã được phá hủy sau khi tất cả đạn dược đã cạn kiệt.

Trong những ngày cuối tháng 4/1972, lực lượng phòng thủ tại tuyến Quảng Trị được tiếp tế bằng Trục thăng với nhiều rủi ro nguy hiểm trên phi trình, đặc biệt là đoạn đường dọc theo QL-1. Trước các biến động chiến sự ngày càng nguy kịch, sáng ngày 30 tháng 4/1972, Chuẩn tướng Vũ Văn Giai, Tư Lệnh Sư đoàn 3BB, triệu tập các Sĩ quan chỉ huy trực thuộc và tăng phái về họp tại Bộ Tư Lệnh Hành quân Sư đoàn trong Cở Thành Quảng Trị (tức trại Đình Công Tráng). Tại buổi họp, tướng Giai trực tiếp trình bày kế hoạch triệt thoái về phía Nam sông Thạch Hãn.

Theo sự phối trí của tướng Giai, Lữ Đoàn 147 Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) từ căn cứ Ái Tử sẽ rút về thị xã Quảng Trị để lập vòng đai cố thủ bảo vệ tỉnh lỵ, một tuyến phòng thủ mới sẽ thiết lập dọc theo bờ Nam sông Thạch Hãn bởi lực lượng Bộ Binh và Biệt Động Quân (BDQ) với sự yểm trợ của một nửa lực lượng chiến xa và thiết vận xa, thành phần Thiết Giáp (TG) còn lại sẽ phối hợp với đơn vị bộ chiến để giải tỏa Quốc Lộ 1 về hướng Nam. Tất cả các đơn vị sẽ hoàn tất kế hoạch di chuyển vào ngày hôm sau. Riêng Lữ Đoàn 147 TQLC sẽ rời căn cứ Ái Tử trưa ngày 30 tháng 4/1972. Trong lúc đó tại Quảng Trị, đoàn người ty nạn thay vì tập trung tại Quảng Trị, lại ùn ùn tiếp tục bỏ chạy về Huế, gây cảnh hỗn loạn trên Quốc Lộ 1 và làm mục tiêu cho pháo binh cộng sản. Các cánh quân cũng bắt đầu náo động vì vợ con tan tác chạy lánh nạn. Do đó nhiều đơn vị đã tự động di tản, làm cho Bộ Tư Lệnh Đ3BB cũng là đầu não chiến trường, mất liên lạc với một số lớn đơn vị trực thuộc.

Trong đêm 29/4, địch liên tiếp pháo kích và tấn công vào phòng tuyến của TQLC và Trung đoàn 2/BB phía Tây và Tây Nam căn cứ Ái Tử. Sáng hôm sau, các chiến xa M-48 tăng phái cho BDQ được điều động qua mặt trận phía Tây của TQLC. Vì thiếu phối hợp, lực lượng BDQ nghĩ rằng, đơn vị thiết giáp bạn rút lui, nên cũng đã tự động triệt thoái về Quảng Trị, chỉ còn lại LĐ 147/TQLC phòng thủ căn cứ Ái Tử, 2 mặt Bắc và Đông bị bỏ trống. Trưa ngày 30/4, LĐ 147/TQLC được lệnh rút khỏi Ái Tử về phòng thủ thị xã Quảng Trị. Kế hoạch triệt thoái được thi hành tốt đẹp.



Cảnh di tản khỏi Quảng Trị

Đến ngày 30 tháng 4, Sư đoàn 3 Bộ Binh chỉ còn lại Trung đoàn 2BB và một Tiểu đoàn của Trung đoàn 57BB. Vị Sĩ quan chỉ huy của Trung đoàn 57BB không liên lạc được với hai Tiểu đoàn trực thuộc, ông chỉ còn bên mình một Trung đội Trinh Sát để bảo vệ Bộ Chỉ Huy Trung đoàn. Còn Trung đoàn 56BB, sau khi tan rã ở căn cứ Tân Lâm, đã được tái bổ sung quân số và tập trung ở căn cứ Nancy (gần Mỹ Chánh, phía Nam Quảng Trị). Trung đoàn này đang trong giai đoạn tái chỉnh trang nên chưa tham chiến được. Lúc 2 giờ sáng, cộng sản tấn công Trung đoàn 2/3BB và Thiết đoàn 17, tại căn cứ phía tây thành phố, trong lúc đó về phía bờ biển, cộng sản với bộ binh có chiến xa lội nước PT-76, tấn công tràn ngập các Tiểu đoàn ĐPQ + NQ của Tiểu Khu Quảng Trị.

Quảng Trị thất thủ:

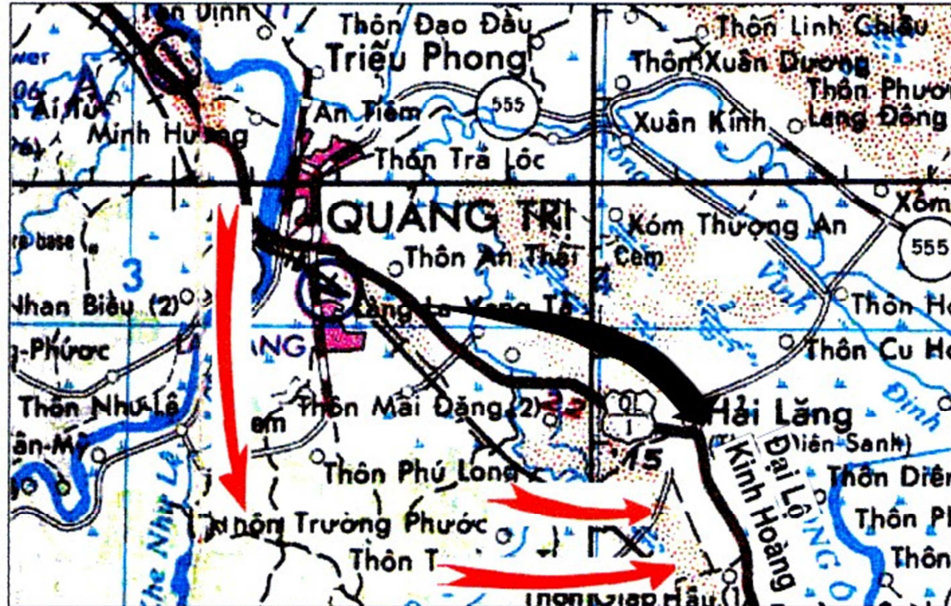
Tình trạng hỗn loạn khắp nơi, Tướng Giai phải quyết định bỏ căn cứ Ái Tử, rút hết về bờ Nam sông Thạch Hãn phòng thủ. Trung đoàn 57BB coi như tan hàng, vì hầu hết binh sĩ đã rã ngũ, để chạy theo gia đình đang di tản về Huế. Quốc lộ số 1 đã bị cộng sản đóng chốt nhiều đoạn, từ Hải Lăng về Mỹ Chánh vì Tiểu đoàn 7TQLC đã di chuyển ra phòng thủ căn cứ Ái Tử. Cùng với những cố gắng trong nỗ lực ngăn chặn cộng quân, Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 3BB điều động lực lượng để giải tỏa áp lực địch trên Quốc Lộ 1. Thế nhưng kế hoạch giải tỏa tiến hành chậm vì thiếu sự phối hợp giữa các đơn vị và hỏa lực địch phản công. Do đó đoạn đường huyết mạch, chỉ có 9km, bị bỏ ngõ để quân cộng sản đóng chốt, đã trở thành con đường xương trắng máu đào, mà bia miệng và sử liệu gọi là Đại Lộ Kinh Hoàng hay là mồ chôn tập thể đồng bào tỉnh Quảng Trị, trong trận chiến Mùa Hè Năm 1972.

Trưa ngày 30 tháng 4 khi các đơn vị của LĐ 147 TQLC về đến bờ Bắc sông Thạch Hãn thì cả hai cây cầu ngang sông Thạch Hãn đã bị giạt sập. Cầu Ván do cộng quân giạt sập đêm 28 tháng 4/1972, còn cầu Sắt thì do thiếu phối hợp, toán Công Binh đã đặt chất nổ phá cầu trước khi đoàn quân xa của Tiểu đoàn 2 Pháo Binh TQLC và ba Tiểu đoàn 1, 4 và 8TQLC đi qua. Đoàn xe và 12 súng đại bác đã được phá hủy trước khi vượt sông Thạch Hãn, và các đơn vị TQLC đến chiếm giữ các vị trí trọng yếu quanh thị xã. Sáng ngày 1/5/72, BTL/SD3BB thông báo cho các đơn vị trú phòng nguồn tin: “5 giờ chiều địch sẽ pháo trên 10,000 đạn pháo binh và hỏa tiễn vào thị xã Quảng Trị”, và cho lệnh các đơn vị lui quân khỏi thành phố để tránh pháo. Từ lệnh lui quân tránh pháo này đã đưa đến cảnh rút lui hỗn loạn, kéo theo hàng vạn đồng bào tản cư về Huế theo Quốc Lộ 1.

Ngày 2/5 Tướng Giai tuyên bố bỏ thành phố Quảng Trị và di tản chiến thuật. Tin trên chẳng những làm cho mười bảy triệu quân dân miền Nam đau xót buồn ngủ, mà còn khiến cho toàn thể thế giới sửng sốt. Tất cả không ai tin được là tại sao tỉnh Quảng Trị lại bị lọt vào tay giặc một cách quá dễ dàng, nếu đem so sánh với sự kinh hồn bạt vía, hoàn cảnh nguy ngập tại hai mặt trận Kontum và nhất là địa ngục An Lộc lúc đó, không một chiếc xe tăng hay đại pháo và bị vây khốn giữa chón ba quân bạt ngàn, có sức mạnh chẻ tre chém đá mà còn giữ được.

Ngay sau khi kế hoạch lui binh bắt đầu, Tướng Hoàng Xuân Lãm ra lệnh tử thủ Quảng Trị. Lệnh Sư Đoàn và phân lệnh của Quân Đoàn bắt nhất làm cho các đơn vị trường bắt mẫn, bắt tuân thượng lệnh. Hệ thống chỉ huy phòng thủ Quảng Trị bị gãy đổ ngay từ đó, các đơn vị tự ý rời vị trí rút lui về hướng Nam. Tướng tư lệnh SĐ3BB đã cùng với các cố vấn Mỹ và một ít Sĩ quan tham mưu thân cận, đã được 3 Trực thăng CH-54 bốc đi từ Cỏ Thành Quảng Trị bay về Đà Nẵng lúc 16 giờ 40 cùng ngày. Cỏ thành Đinh Công Tráng-Quảng Trị, một căn cứ hỏa lực và phòng thủ vững chắc gấp 100 lần thị xã An Lộc, bị bỏ ngõ và lọt vào tay cộng sản Bắc Việt tối ngày 2-5-1972.

Cho đến giờ phút này, từ phía Bắc sông Thạch Hãn không còn một đơn vị nào của QLVNCH trấn giữ, sức chống cự của SĐ3BB không còn nữa. Vùng Quảng Trị chỉ còn lại LĐ 147 và LĐ 258 TQLC cùng một số đơn vị BĐQ đang cố cầm cự mãnh liệt Trên QL-1 vô cùng bận rộn, các đơn vị bạn không còn hàng ngũ, lẫn lộn giữa dân chúng cùng di tản vội về phía Nam. Chiến trường không còn ranh giới, bom đạn đổ xuống khắp nơi, từ rừng núi, đồng bằng, quốc lộ, làng mạc và ngay trên bãi cát trắng của biển Đông. Hàng loạt đạn phòng không 37ly của địch lập thành hệ thống phòng thủ dọc theo vùng đồi núi chạy lên phía Bắc chỉ chít, cố bắn hạ máy bay đang oanh tạc. Pháo của Bắc Việt cùng những ỏ súng lớn nhắm thẳng ra trực lộ, quyết ngăn chặn và cắt đứt các đơn vị đang rúi lui. Thê thảm nhất là dân chúng, cha con, chồng vợ... gánh gồng, đùm nhau cố chạy về Nam bị pháo địch, vô số người dân vô tội bị chết và bị thương nằm la liệt bên cạnh những chiếc xe trúng đạn tan tành trên QL-1 từ Quảng Trị về tới sông Ô-Lâu.



Đại Lộ Kinh Hoàng

Giữa cảnh hỗn loạn đó, Đại tá Nguyễn Đức Khoái Chi Huy Trưởng BĐQ Quân Khu I đã họp các cấp chỉ huy 3 Liên đoàn BĐQ và ra quyết định LĐ5BĐQ làm nỗ lực chính đánh trì hoãn để cho các cánh quân còn lại lui binh trên QL-1. Sự dũng cảm và hy sinh vì màu cờ Binh Chung, trên một chiến trường do địch chọn sẵn, Các chiến sĩ BĐQ đã đánh một trận phản phục kích để đời tại Sông Trường Phước mặc dù địch có chiến xa yểm trợ.

Vào lúc 14 giờ 30 chiều, LĐ147/TQLC với 4 Tiểu đoàn và gần 30 chiến xa & thiết vận xa còn lại của LĐ1 Kỵ binh, bắt đầu triệt thoái khỏi Quảng Trị về Huế theo Quốc Lộ 1. Thêm nhiều quân nhân thất lạc đơn vị và đồng bào đi theo đoàn quân này gây trở ngại không ít khi điều quân và lúc giao tranh với địch. Lực lượng TQLC đã đưng độ suốt đêm với Trung đoàn CSBV tại Hải Lăng, có nhiều quân nhân và đồng bào thấp túng đã tử thương trong lúc giao tranh. Nhờ hỏa lực mạnh mẽ của thiết giáp, địch rút lui vào buổi trưa hôm sau. LĐ 147/TQLC, chiến xa và đoàn người chạy giặc đã tới Mỹ Chánh vào buổi chiều, nơi LĐ369/TQLC đang án ngữ. Trên đường lui binh, Lữ đoàn 147 TQLC, và các đơn vị của SĐ3BB, vừa phải bảo vệ dân chúng di tản, vừa mở đường máu, vừa đưng độ và lãnh đạn pháo kích nặng nề của giặc. Quốc Lộ 1, đoạn từ Hải Lăng về Mỹ Chánh, mất an ninh nhiều ngày trước, đang bị quân cộng sản chiếm và đóng chốt, nhất là cầu sông Nhung, trên Quốc Lộ 1, đoạn đường đã bị gián đoạn giao thông, vì đoàn xe di tản của dân và lính, dài hơn 3km. Đây là mục tiêu chính, để quân Bắc Việt phục kích tấn công, tha hồ tác xạ dữ dội và tàn bạo, bằng đủ loại súng lớn nhỏ, từ cá nhân, cộng đồng, đại bác tới thiết giáp. Hàng ngàn xe cộ, quân xa cũng như xe dân sự, đồng bào, lính tráng chết thảm thương trong những xác xe cháy nằm la liệt khắp mặt đường, dưới ruộng. Chỉ những kẻ biết bơi lội, mới sống sót được khi bơi qua sông Nhung, chạy về Mỹ Chánh. Một phóng viên chứng kiến thảm cảnh này khi thuật lại, đã đặt tên đoạn đường này là “Đại Lộ Kinh Hoàng”. Lúc đó Lữ đoàn 369 TQLC với hai TĐ2TQLC và TĐ9TQLC được tăng cường với nhiệm vụ chặn đứng sự tiến quân của địch, giữ phòng tuyến Mỹ Chánh từ sông Ô Khê tới đầu cầu Mỹ Chánh, ranh giới hai tỉnh Thừa Thiên-Quảng Trị và cố gắng tiếp cứu các đơn vị bạn đang lui quân một cách hỗn tạp, cùng dân chúng đang cố chạy xuôi về Nam.



Dân chúng chạy loạn trên QL-1

Sáng sớm ngày 2/5/1972 Trung đoàn VC với 18 chiến xa yểm trợ tấn công Lữ đoàn 369 TQLC tại tuyến phòng thủ Mỹ Chánh. Sau nửa ngày giao tranh với pháo binh cơ hữu và hải không yểm trợ, 17/18 chiến xa T-54 bị bắn cháy. VC bị thiệt hại nặng và tháo lui về hướng Hải Lăng bỏ lại trận địa trên 500 xác chết.

Ngày 2/5/1972 Tỉnh Quảng Trị thất thủ, Thiết đoàn 20 chỉ còn lại 6/48 chiến xa, Các đơn vị TQLC bị thiệt hại nặng, cầu Mỹ Chánh được Công Binh VNCH giật sập để cản bước chiến xa của địch. Cố đô Huế hiện giờ trong tình trạng hoảng loạn vô trật tự.

Tuyến phòng ngự Mỹ Chánh:

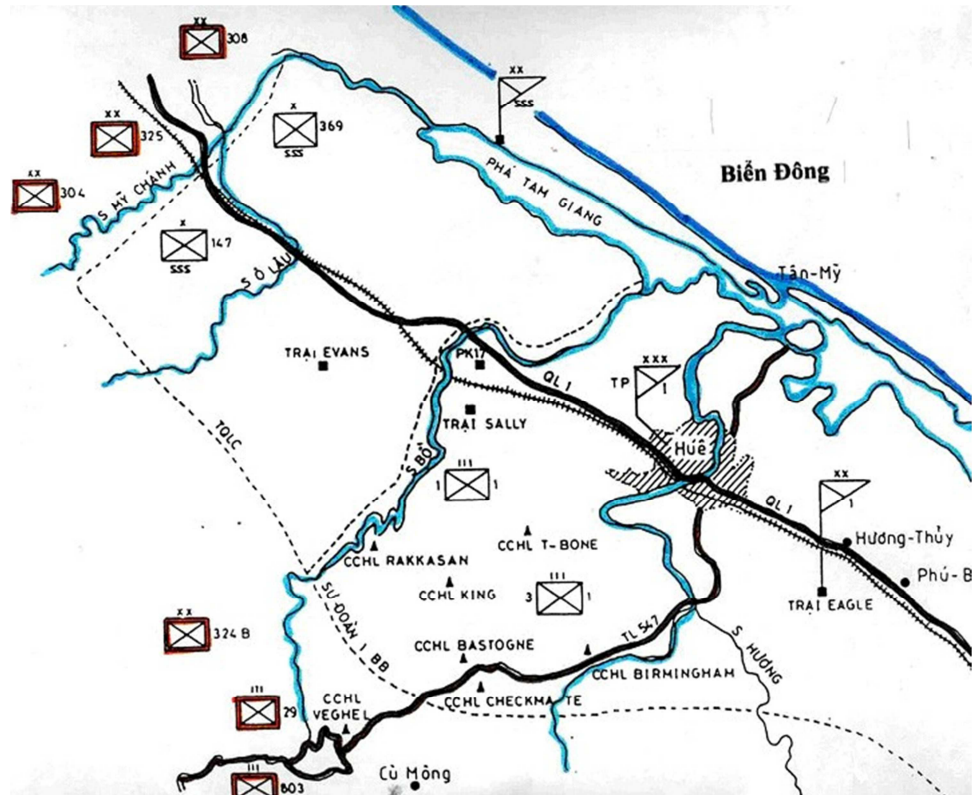
Trước tình hình nguy ngập, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu triệu tập buổi họp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia tại Dinh Độc Lập để duyệt xét tình hình. Ngày 3/5/1972 Thiếu tướng Ngô Quang Trưởng nguyên Tư Lệnh Quân Đoàn 4 được Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu chỉ định thay thế Tướng Hoàng Xuân Lãm trên cương vị Tư Lệnh Quân Đoàn 1.

Ngày 4/5/1972, sau khi được chỉ định, Tướng Trưởng cấp tốc bay ra Quân Khu I và lập ngay phòng tuyến cố thủ tại cố đô Huế chống lại áp lực của các SĐ304, 308 và 325 CSBV ở phía Bắc sông Mỹ Chánh và SĐ324B ở phía Tây. Tướng Trưởng đã nhanh chóng thành lập Bộ Chỉ Huy Tiền Phương tại Huế và ban lệnh thiết quân luật:

- *Buộc tất cả quân nhân bỏ vũ khí phải trở về trình diện đơn vị*
- *Cho lệnh bắn tại chỗ những người mang vũ khí lang thang ngoài đường phố hay bị bắt quả tang trộm cướp*
- *Bắn bỏ tại chỗ những tên cướp giết*
- *Tổ chức lực lượng quân cảnh tuần tiểu bằng Thiết Xa V100.*

Đồng thời thành lập “Trung Tâm Điều Hợp Hỏa Lực” và một “Toán Đặc Biệt” nhằm thu nhận các mục tiêu và vị trí địch quân, để phối hợp khai thác khả năng dồi dào của không-địa-hải pháo Việt-Mỹ yểm trợ chiến trường. Ngày 5/5/1972 Tướng Trưởng cũng phổ biến kế hoạch phòng thủ cho các vị Tư Lệnh Sư Đoàn:

1. SĐ1BB trách nhiệm phòng thủ phía Tây và Tây Nam Huế, nhằm ngăn chặn địch quân từ hướng mật khu Ba Lòng
2. SĐTQLC trách nhiệm phòng thủ phía Bắc và Đông Bắc Huế, chặn đứng mọi toan tính xâm nhập của địch từ phương Bắc.



Tuyến phòng thủ Huế ngày 5/5/1972

Các Tư Lệnh Sư đoàn toàn quyền điều động và phối hợp Địa Phương Quân, Nghĩa Quân và Chủ Lực Quân vào kế hoạch tác chiến của Quân Đoàn. Đồng thời lập kế hoạch Lôi Phong, tập trung hỏa lực Không, Hải và Địa pháo chiến thuật cũng như chiến lược cơ hữu Việt-Mỹ nhằm ngăn chặn, và tiêu diệt sự tập trung quân của địch, để có đủ thời gian tái tổ chức trang bị và huấn luyện các đơn vị bị thiệt hại vừa qua. (lần đầu tiên các đơn vị VNCH được trang bị hỏa tiễn TOW.) Ngày này, Đại tá Bùi Thế Lân được chỉ định giữ chức vụ Tư Lệnh SĐTQLC thay thế Trung tướng Lê Nguyên Khang.

Lữ Đoàn II Nhảy Dù trấn ngự phòng tuyến Mỹ Chánh

Ngày 7/5 sự ổn định về phòng thủ tại Huế đã vững vàng, an ninh trật tự công cộng cũng được vẫn hồi. Mặc dù giao tranh còn đang xảy ra tại một vài nơi nhưng dân chúng Huế cũng cảm thấy yên tâm, một số gia đình chạy loạn đã lục tục trở về. Các chiến cụ bị mất mát hay hư hỏng cũng được các phi cơ khổng lồ C-141 và C5 Hoa Kỳ ồ ạt chở đến phi trường Đà Nẵng.

Ngày 8/5/1972, toàn bộ ĐLIND với 3 Tiểu đoàn 2, 7 & 11ND do Đại tá Trần Quốc Lịch làm Lữ Đoàn Trưởng, từ mặt trận Tây Nguyên được không vận đến Phi Trường Phú Bài tăng viện cho QĐI. TĐ11ND sau trận chiến tại đồi Charlie ở Quân Khu 2, được tái chỉnh trang, tăng cường cho mặt trận Quân Khu I, khi vừa đến Huế thì nhận được lệnh tái chiếm phía Nam sông Mỹ Chánh, điểm xuất phát từ Phong Điền cạnh Quốc Lộ 1 tiến về hướng Tây.



TĐ11ND tại phòng tuyến Mỹ Chánh sau ngày 8/5/1972

Thiếu tá Thành TĐP chỉ huy hai Đại đội đi cánh phải cách trục chính của Thiếu tá Mễ TĐT khoảng 1km về hướng Bắc. Tiểu đoàn tiến quân dọc theo mạn phía Nam của sông Mỹ Chánh. Vừa vượt tuyến xuất phát tại Phong Điền từ QL-1, TĐ11ND bung rộng sang hướng Tây liền chạm địch. VC dùng đủ loại pháo từ 82ly, 107ly, 122ly, 132ly... tác xạ vào đội hình của Tiểu đoàn 11ND và khi cơn mưa pháo vừa chấm dứt bộ binh của địch ào ạt xung phong tấn công cánh quân tiên phong của Tiểu đoàn 11. Thiếu tá Lê Văn Mễ TĐT điều động đoàn quân Nhảy Dù nghinh chiến, Các chiến sĩ Nhảy Dù không hề nao núng, gọi pháo binh Dù phản pháo đồng thời dàn hàng ngang xông thẳng vào trận tuyến của địch, với lối đánh thần tốc cướp tinh thần địch quân, bộ đội CS đa số còn trẻ, quá sợ hãi trước một đối thủ vô cùng lợi hại nên đội hình tác chiến rối loạn và hốt hoảng bỏ chạy, bỏ lại cả xác của một Tiểu đoàn trưởng, cùng máy vô tuyến còn đang liên lạc. Đây là món quà chiến thắng đầu tay của Tân TĐT/TĐ11ND, và nhờ vậy ta biết được SĐ325 CSBV đã có mặt ở bờ Nam sông Mỹ Chánh. Sau đó cộng quân dùng trận địa pháo, pháo tới tập vào Bộ chỉ huy TĐ11ND, Thiếu tá Lê Văn Mễ TĐT bị thương phải di tản. Thiếu tá Nguyễn Văn Thành TĐP tạm thời thay thế. (Khi TĐ11ND nhận lệnh lên đường ra Huế, Đại tá Trần Quốc Lịch, LĐT/LĐIIND đã lưu ý vị Tân Tiểu Đoàn Trưởng TĐ11ND, Thiếu tá Lê Văn Mễ rằng “Chắc chắn bọn CSBV sẽ tấn công Anh tới cùng vì theo kinh nghiệm về chiến thuật CS nếu nó đã đụng mạnh một đơn vị nào của ta một lần rồi khi ra quân lại bọn chúng sẽ tìm cách triệt hạ bằng mọi giá. Nếu Anh cảm thấy chưa đủ sức tôi sẽ cho thằng khác đi thay Anh”. Thiếu tá Mễ tỏ vẻ rất tự tin và xin tiếp tục nhiệm vụ và VC đã thật sự đàn chào Ông một cách tận tình).

Tiểu đoàn 11 tiếp tục tiến quân về hướng Tây càn quét các chốt địch còn ẩn nấp quanh quần trong vùng trách nhiệm. Các Tiểu đoàn 2 và 7ND sau đó được triển khai dọc theo bờ phía Nam sông Mỹ Chánh cùng Tiểu đoàn 11ND trấn giữ tuyến đầu. Tất cả chiến binh thuộc các đơn vị Nhảy Dù đều được trang bị súng chống chiến xa M72 và XM202 bốn nòng. LĐT/LĐIIND sau khi bố trí trận thế cho các đơn vị xong, bèn tung các toán Viễn Thám thuộc Đại đội 2 Trinh Sát Nhảy Dù xâm nhập vào vùng địch chiếm đóng nhờ vậy chúng ta đã biết được cộng quân đang tăng cường nhiều chiến xa, bộ binh, phòng không và đại pháo phía bên kia bờ sông Mỹ Chánh.

Ngày 10/5/1972 tình hình tại Huế tạm ổn định. Liên đoàn 1BĐQ vừa hoàn tất việc bổ sung quân số và tái huấn luyện tại Đà Nẵng, được tăng phái cho SĐTQLC. Ngày này, quân số QLVNCH tập trung quanh thành phố Huế lên đến 35,000 người.

Ngày 12/5/1972, ĐĐTS/LĐ369TQLC vượt sông Mỹ Chánh, thám sát địa thế để lập đầu cầu chuẩn bị cho chiến dịch Sông Thần 5/72. Sáng hôm sau, ngày 13/5/1972, 2 Tiểu Đoàn 3 & 8TQLC được Trục thẳng vận đở vào Quận Hải Lăng, cách Quảng Trị 11Km về hướng Nam đánh bọc hậu trở về sông Mỹ Chánh. Đồng thời TĐ9TQLC vượt sông Mỹ Chánh đánh ngược lên phía Bắc. Trung đoàn 66 CSBV bị kẹp giữa hai gọng kềm nên bị thiệt hại nặng nề.

Song kiểm trấn ải

Tại tuyến đầu Mỹ Chánh, hằng ngày các đơn vị Nhảy Dù tung quân lục soát tìm và tiêu diệt các chốt địch lẻ tẻ còn ẩn náu trong vùng trách nhiệm cũng như luân phiên thay đổi vị trí đóng quân để duy trì đặc tính lưu động của Nhảy Dù. Tiểu đoàn 11 trấn nhậm trong vùng chân núi phía Nam bờ sông Mỹ Chánh. Hai Đại đội 111 của Trung úy Đinh Viết Trinh và Đại đội 113 của Đại úy Điền Minh Xuyên bảo vệ pháo đội TĐ1PB. Đại đội 112 của Hùng Móm hoạt động tới bờ Nam sông Mỹ Chánh, Đại đội 114 của Phan Cảnh Cho cùng Đại đội 110 có nhiệm vụ bảo vệ BCH Tiểu đoàn. Hằng ngày các Đại đội báo cáo có nhiều dấu hiệu động quân của địch. Đại đội 112 báo cáo bắt gặp nhiều lá cờ vàng nhỏ cắm dọc theo bờ Bắc. Thiếu tá Thành XLTV Tiểu đoàn trưởng nhận định đây là dấu hiệu của Trinh Sát địch đánh dấu hướng dẫn địch quân tấn công Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù.

Thiếu tá Thành ra chỉ thị các Đại đội đề cao cảnh giác, chuẩn bị hầm hố chiến đấu, mìn bẫy cũng như điều chỉnh các mục tiêu hỏa tập cận phòng, và hỏa tập tiên liệu dọc theo các con đường tiến quân của địch. Đêm đêm, vị trí đóng quân các Đại đội phải thay đổi để tránh các điều nghiến của địch.

Ngày 14/5/1972 CSBV quyết chí trả thù trận thảm bại lần trước, 23.00 giờ đêm Trung đoàn 66/SĐ324 bắt đầu tấn công vào ĐĐ111ND của Trung úy Đinh Viết Trinh ở phía Tây. Một toán đặc công của địch đã lọt được vào phòng tuyến, các chiến sĩ Nhảy Dù đã đánh cận chiến với địch quân và tiêu diệt bằng dao găm và lựu đạn. PB Nhảy Dù bắt đầu tác xạ cận phòng để ngăn chặn các đợt xung phong của địch. Lúc đó các Đại đội khác cũng bị địch quấy rối để cầm chân.

Đến 3 giờ sáng, 3 chiếc T-54 từ hướng Tây, Tây Bắc lù lù xuất hiện cùng bộ binh từng thiết lộ nhỏ theo sau ào ạt tấn công vào vị trí đóng quân của Đại đội 111ND. Các chiến binh Đại đội 111 Nhảy Dù sẵn sàng nghinh chiến, ghì tay súng chờ cho chiến xa địch tới gần. Ba chiếc chiến xa bò lùn vào tuyến phòng thủ như vào chỗ không người... Âm!!! Một viên đạn M72 đập thẳng vào pháo tháp chiếc dẫn đầu, lửa phụt cháy... Chiếc thứ hai tăng tốc độ, gầm lớn lướt tới sát phòng tuyến. Hạ sĩ Minh nhanh chân trèo lên pháo tháp ném quả lựu đạn vào trong xe, quả lựu đạn nổ tung... chiếc thứ ba hoảng sợ định tháo lui nhưng Chuẩn úy Miên đã khai hỏa kịp thời khẩu M72, chiến xa bị bốc cháy. Tiếp theo đó bộ binh từng thiết nhào tới bị các chiến sĩ Dù dùng súng cá nhân quạt ngã như sung rụng. Sau một giờ phản công quyết liệt của các chiến sĩ Nhảy Dù, địch quân chém về tháo lui về hướng Tây Bắc. Pháo Binh Nhảy Dù liên tục tác xạ ngăn chặn quân tiếp viện và đường tháo lui của quân địch. Cộng quân bị tổn thất nặng, ta bắt được một tù binh Thượng tá CSBV, một Tiền sát viên và một Âm Thoại Viên, tịch thu 3 máy truyền tin Trung Cộng, một số lớn vũ khí đạn dược.

Ngày 15/5/1972 Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Tư lệnh SĐ1BB, tung 2 Trung đoàn SĐ1BB hành quân tái chiếm hai căn cứ Bastogne và Birmingham phía Tây Nam cố đô Huế.

Ngày 16/5/1972 hai Tiểu đoàn Bộ Binh thuộc Trung đoàn 3/SĐ1 bất ngờ được Trục thẳng vận đồ ngay vào Bastogne. Buổi chiều Trung đoàn 3/1BB hoàn toàn làm chủ tình hình tại căn cứ này. Đến ngày 20/5/1972 SĐ1BB cũng tái chiếm căn cứ Checkmate.

TĐ3ND do Thiếu tá Trần Văn Sơn làm Tiểu đoàn trưởng, Thiếu tá Nguyễn Văn Định làm TĐP, sau khi tham chiến tại mặt trận An Lộc giải tỏa QL-13, được tái trang bị và không vận ra Huế chiều ngày 20/5/1972, liền sau đó hai Đại đội 32 của Đại úy Nguyễn Văn Khoái và ĐĐ33ND của Trung úy Nguyễn Hữu Viên được tăng phái cho TĐ11ND đang dàn quân trấn ngự tại Đồi Trần Văn Lý (rặng Hồ Lầy núi Đá Bạc). Ngoài ra, TĐ11ND còn được tăng phái một chi đoàn (-) M41 của Thiết đoàn 20 Thiết Giáp do Trung úy Thức chỉ Huy và một chi đội M-113/Thiết đoàn 17 phối hợp với ĐĐ113 của Đại úy Điền Minh Xuyên canh giữ pháo đội. Đại đội 32 đóng quân về phía Bắc của BCH Tiểu đoàn 11ND khoảng 800m trên một ngọn đồi chạy theo hướng Nam Bắc, Đại đội 33 đóng về phía Tây Bắc khoảng 1,500m cạnh một con lạch

chi nhánh của sông Mỹ Chánh vòng theo hướng Tây Nam, chỗ sông này cận quân CS có thể lợi bộ qua được, vì vậy nhiệm vụ của ĐĐ33 thêm nặng hơn.



**Tổng thống Thiệu thị sát mặt trận tái chiếm Tỉnh Quảng Trị
Trung tá Mễ, Trung tá Phú (TĐ9), Chuẩn tướng Lê Quang Lương,
TT Thiệu, Đại tá Bộ Binh, Trung tá Lê V Ngọc, Chuẩn tướng Bùi Thế Lân (TQLC),
Đại tướng Cao Văn Viên, Cận Vệ Tổng thống Thiệu và Đại tá Nhan Văn Thiệt.**

Ngày 21/5/1972, Hòa tiễn Tow được Hoa Kỳ vận chuyển đến Đà Nẵng bằng vận tải cơ khổng lồ C-141 và C5 và lần đầu tiên trang bị cho các đơn vị QLVNCH.

Ngày 22/5/1972 BTL/SĐND và BCH LĐIIIIND được không vận tới Huế, BTL/SĐND đóng tại An Lỗ, 17km phía Bắc thành phố Huế, căn cứ Hiệp Khánh. Trung đoàn 4/2BB cũng được tăng cường để bảo vệ Huế. Trung đoàn này được tăng phái cho SĐND trấn giữ phần lãnh thổ phía Nam sông Mỹ Chánh (đội Trần Văn Lý) để các đơn vị Nhảy Dù rảnh tay vượt sông tái chiếm Quảng Trị.

Ngày 24/5/1972 QĐ1 mở cuộc hành quân Sóng Thần 6/72 thăm dò bằng 2 mũi tấn công vào phía Đông và phía Nam tỉnh Quảng Trị: Mũi thứ nhất TĐ7TQLC đổ bộ vào bờ biển dọc theo “dãy Phố Buồn Thiu” (tức là Hương lộ 555) phía Đông thành phố Quảng Trị. Dãy Phố Buồn Thiu là tên do ký giả Pháp tên Bernard B. Fall đặt cho khu chiến địa cũ thời Pháp tham gia chiến tranh Đông Dương nằm sát biển giữa Triệu Phong và Hải Lăng thuộc tỉnh Quảng Trị. Sau này ký giả chiến trường Bernard B. Fall vào quốc tịch Mỹ. Vào năm 1967 ông trở lại viết tin về chiến tranh Việt Nam và ông đã chết trong một trận chiến giữa Quân Đội Hoa Kỳ và Việt cộng ngay trên vùng chiến địa mà ông đã đặt tên là “Dãy Phố Buồn Thiu”). Mũi thứ hai gồm 2 TĐ 4 và 6TQLC đổ bộ bằng Trực thăng xuống giao điểm hương lộ 555 và 602, chạm địch khá mạnh với Trung đoàn 18 CSBV. Sau đó các đơn vị TQLC rút về tuyến Mỹ Chánh.

Ngày 28/5/1972 Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đến thăm chiến trường Quân Khu I, ban quân lệnh mở chiến dịch “Lôi Phong” tái chiếm Quảng Trị và thăng cấp Chuẩn tướng tại mặt trận cho Đại tá Bùi Thế Lân, Tư Lệnh SĐTQLC tại Huế.

Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù diệt tăng:

Trong khoảng thời gian này, BCH/Lữ Đoàn II ND thường cho các toán viên thám của ĐĐ2TSND sang hoạt động bên kia bờ sông Mỹ Chánh báo cáo cho biết có đoàn chiến xa địch, di chuyển về hướng Nam còn cách sông Mỹ Chánh khoảng 6km, nhưng không ghi nhận được chính xác, các Đại đội khác của TĐ3ND

cũng báo cáo nghe thấy chiến xa địch di chuyển rất đông bên kia bờ sông, cũng không xác định được vị trí địch vì chỉ nghe tiếng nổ của động cơ mà đoán chừng thôi.

Ngày 2/6/1972 một lần nữa quân cộng sản thuộc Trung đoàn 66 có chiến xa yểm trợ đã vượt cầu ngầm tấn công vào TĐ11ND tại bờ Nam sông Mỹ Chánh, đồng thời địch cũng pháo dữ dội vào vị trí đóng quân tại căn cứ Nancy do một Đại đội của Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù trấn giữ cầu phao bắc qua sông do Công Binh QĐI thiết lập. Sau những ngày hành quân chạm địch liên tục, các chiến sĩ Nhảy Dù đều mệt mỏi, nhưng như thường lệ mỗi lần dừng quân đều chia phiên gác gác, căng mìn bẫy, đào hầm hố phòng thủ cẩn thận, mặc dù sỏi đá đã làm cong mòn cả cuộc xéng nhưng tinh thần và kỷ luật tác chiến của binh sĩ Nhảy Dù rất cao chỉ trong chớp mắt là đầu vào đây xong tất cả. Các Đại đội trưởng chỉ lo vị trí đặt các khẩu đại liên có xạ trường thuận lợi để bao trùm cả tuyến phòng thủ rồi cùng Sĩ quan Tiên sát viên điều chỉnh hỏa tập cận phòng... Tất cả các đơn vị đều đề cao cảnh giác, đầy đủ vũ khí chống chiến xa và lúc nào cũng sẵn sàng trong tư thế chiến đấu.

Sáng sớm ngày 2/6, cộng quân pháo dữ dội vào vị trí đóng quân đêm của Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù, Sau đợt pháo kích, tiếng động cơ của chiến xa địch nghe hù hụ càng lúc càng rõ dần. Các chiến sĩ Nhảy Dù đã được báo động sẵn sàng nghinh chiến. Từ vị trí đóng quân trên một ngọn đồi cao, Trung úy Viên ĐĐT/Đại đội 33 quan sát từ xa khoảng 1,200m về hướng Bắc-Tây Bắc dưới một đồi đất thấp hơn, 3 chiến xa CS từ từ bò lên đồi, từ hai khe suối bên cạnh hai chiến xa khác cũng cùng xuất hiện. Tất cả 5 chiếc T-54 bò về hướng phòng thủ Đại đội 111 của Trung úy Đinh Viết Trinh đang ghì tay súng chờ giặc. Khi các chiến xa địch bò lên đỉnh đồi đất rồi bỗng dừng lại (có lẽ chờ bộ binh từng thiết), Trung úy Viên ra lệnh cho Tiên Sát Viên Chuẩn úy Nguyễn Văn Trung gọi Pháo Binh Nhảy Dù bắn hỗn tạp: nổ chụp, chạm nổ và khói. Khoảng một phút sau, pháo đã nổ ngay trên đầu các chiến xa địch. Đến tràng đạn thứ hai bay tới thì các chiến xa ù tháo chạy. 2 trong 3 chiếc trên đồi phóng thẳng về phía trước bị tuột dốc không thắng lại được và lao xuống một hẻm vực thông thủy dưới chân đồi rồi bị lún kẹt cứng không thể xoay trở được, chờ bị bắt sống. 3 chiếc còn lại chạy thoát song song về hướng Đại đội 32 của Đại úy Khoái. Chờ khi chúng bò lọt vào chu vi tuyến phòng thủ, các khẩu đội M72 diệt chiến xa của ĐĐ32 “thịt” ngay loạt đạn đầu. Chiếc thứ ba rú ga lớn phóng nhanh mong thoát thân thì lập tức một trái hỏa tiễn “Tow” từ BCH Tiểu đoàn 11ND phóng tới tức khắc đâm vào ngay pháo tháp. Một tiếng nổ kinh hồn, chiếc T-54 bị văng lùi lại khoảng 8 đến 10m và bốc cháy dữ dội (ngọn lửa bùng phát từ 7 giờ sáng cho đến gần 5.00 giờ chiều mới tàn lụi. Xác của các “chiến sĩ lái” chỉ còn là mấy ống xương tay, chân bị khóa vào xe cho khỏi nhảy ra khỏi chiến xa). Còn thêm mấy chiếc chiến xa nữa theo sau thấy thế vội tháo lui chạy trốn dưới mấy khe suối bị các chiến sĩ Đại đội 111 Nhảy Dù của Đinh Viết Trinh phát giác và “rang” ngay tại chỗ bằng các khẩu M72. Tổng số các chiếc tăng của địch bị hạ trong ngày 2/6 là 8 chiếc, trong đó có 2 chiếc bị bắt sống nguyên con, trên mỗi chiếc có 4 tên “chiến sĩ lái” tất cả đều bị khóa tay chân vào chiến xa.

Theo kinh nghiệm chiến trường, Các cấp chỉ huy Nhảy Dù đều biết rằng dù phía VNCH hay phe CS, trong trận đánh bằng chiến xa thường thì phải có bộ binh từng thiết, mà kỳ này chỉ có chiến xa xuất trận mà chẳng thấy bộ binh đâu cả, như vậy chắc chắn sẽ còn những “màn” khác tiếp nối, do vậy Tiểu đoàn trưởng Lê Văn Mễ chỉ thị cho tất cả đơn vị đề cao cảnh giác, chỉnh bị lại tất cả trang bị và công sự phòng thủ để đối đầu với trận chiến bộ binh từng thiết của địch.

Quả đúng như dự đoán, sáng sớm ngày hôm sau 3/6/1972 từng đoàn chiến xa T-54 nháp nhô với bộ binh từng thiết chạy lúp xúp theo sau nhắm hướng Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù xông tới. Nhờ chuẩn bị sẵn, Khi chiến xa địch vừa vượt qua sông cần vào tuyến phòng thủ, các chiến sĩ Dù đã dàn chào bằng những loạt đạn pháo binh tác xạ hỗn tạp chụp xuống ngay trên đầu đoàn tăng địch, sau vài tràng pháo phủ chụp lên mục tiêu, khi màn khói tan hết thì không còn thấy bóng dáng một anh bộ đội nào chạy theo đoàn xe tăng.



h15 Các chiến đấu cơ từ Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ tiếp chiến (ảnh minh họa)

Đại đội 33 bắt được một tù binh “bộ đội” mới có 16 tuổi, tên này chạy lạc khỏi đội hình từng thiết nên sống sót. Y khai rằng: ngày hôm qua vì tăng chạy quá nhanh, bộ đội không bám kịp, nên không “hợp đồng tác chiến” được. Nhưng hôm nay hợp đồng được thì còn đáng sợ hơn, vì chết hết rồi”

Địch quân bắt đầu rối loạn hàng ngũ vì bị đánh phủ đầu, Khi chiến xa CS tràn tới tầm nhắm, các chiến sĩ Nhảy Dù đồng loạt khai hỏa các khẩu M72, và XM202 chống chiến xa cùng Pháo binh yểm trợ. Các chiến xa địch lật gọng, nhiều chiếc tháo chạy. Bộ binh VC nhào lên xung phong biển người, từng đợt bị rơi rụng vì mìn claymore, lựu đạn, đại liên, tiểu liên thi nhau nhả đạn. Ngay lúc đó, hàng đoàn chim sắt từ Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ bay tới tham dự trận chiến, đông nghẹt như một ngày biểu diễn để yểm trợ cho cánh quân Dù và tiêu diệt các loại tăng của CS. Khi các chiến sĩ Nhảy Dù phát giác một tăng địch xuất hiện tại địa điểm nào chỉ cần phóng một quả đạn khói tới đó chỉ điểm mục tiêu thì bầy “kên Kên” nhào tới phóng hàng chùm “hỏa tiễn” dài khoảng 3m xuống, chỉ trong khoảnh khắc chiếc Tăng bị tan thành mảnh vụn.

Trận chiến kéo dài đến trưa ngày 3/6 thì kết thúc, cộng quân tháo lui, xác địch ngổn ngang bên ngoài rào phòng thủ trên 100 xác, 5 tù binh bị bắt sống, trong 2 ngày giao tranh 28 chiến xa bị loại khỏi vòng chiến (19 chiếc gồm cả T-54, BTR85 và PT-76 bị bắn cháy, tại bờ suối 9 chiếc còn nguyên vẹn bị tịch thu vì hoảng loạn tháo chạy và bị lún sình). TĐ11ND và 2 Đại đội/TĐ3ND tăng phái bị thương vong 20 binh sĩ vì đạn pháo kích. Về sau, khi Trung đoàn 4/2BB đến thay thế trấn giữ đồi Trần Văn Lý, các chiến sĩ TĐ11ND bung rộng về phía Bắc tận sông Nhung đã phát hiện thêm nhiều chiến xa BTR85 do VC cất dấu trước khi tháo lui. (Các chiến xa này được đem về trưng bày tại căn cứ Hiệp Khánh, nhờ các chiến thắng này, TĐ11ND được tuyên dương là đơn vị đã tiêu diệt nhiều chiến xa của địch nhất).

Ngày 8/6/1972, 4 Tiểu Đoàn TQLC đã vượt sông Mỹ Chánh đánh qua phía Bắc mở cuộc hành quân Sóng Thần 8/72. Quân CS đã phản kích kịch liệt dọc theo hương lộ 555. Nhưng TQLC cũng đã mở rộng được tuyến bờ sông phía Bắc Mỹ Chánh.

Ngày 18/6/1972 tiếp nối cuộc hành quân Sóng Thần 8/72, ba Tiểu Đoàn 1, 5 và 6TQLC mở cuộc hành quân Sóng Thần 8A/72. Cộng quân tung bộ binh và chiến xa kháng cự dữ dội. BCH hành quân gọi phi pháo yểm trợ và pháo đài bay B-52 can thiệp. Địch quân bị thiệt hại nặng, TQLC đã mở rộng phòng tuyến phía Bắc sông Mỹ Chánh thêm 6km.

BCH/LĐIND cùng các đơn vị Tiểu đoàn 5, 6 và 8 Nhảy Dù sau khi giải tỏa An Lộc ngày 8/6 được bổ sung quân số, tái huấn luyện và trang bị lần lượt được không vận ra Huế tăng cường cho mặt trận Quân Khu I chuẩn bị tái chiếm Quảng Trị.

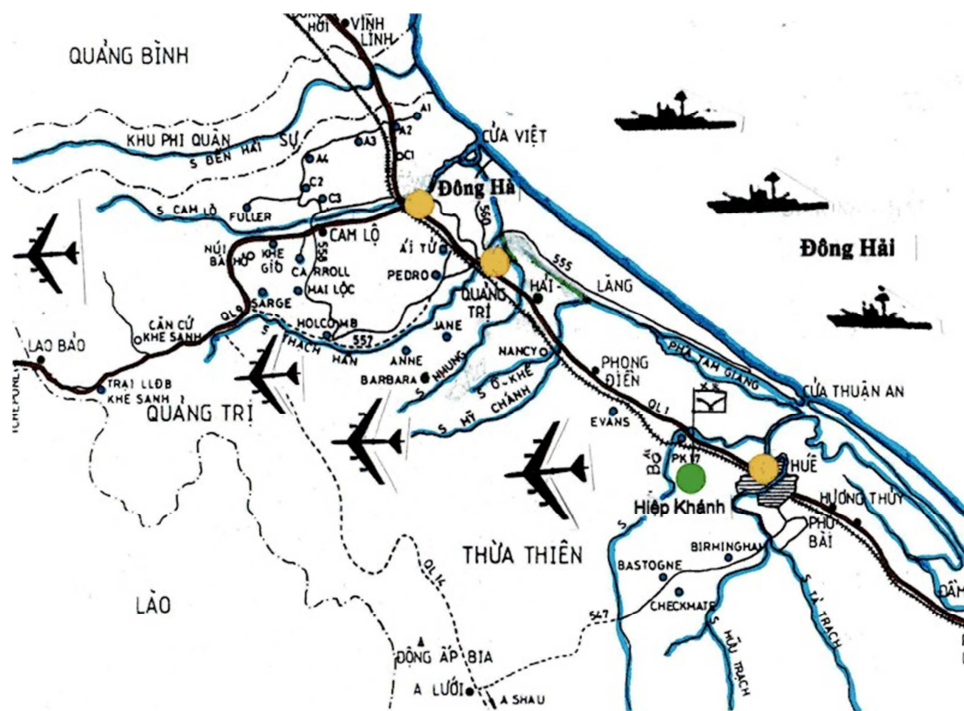
Tái chiếm Quảng Trị: Hành Quân Lam Sơn 72

Ngày 28/6/1972, thấy chiều hướng thuận lợi, BTL/QĐI phát động kế hoạch phản công tái chiếm Quảng Trị. Trong kế hoạch này, nỗ lực chính là SĐND, SĐTQLC, LĐ1BĐQ và Thiết đoàn 17KB. SĐ1BB mở rộng vòng đai an ninh về hướng Tây Huế nhằm tái chiếm các căn cứ trong khu vực thung lũng A-Shau, Trung đoàn 57BB hành quân lục soát vùng Quảng Nam. SĐ3BB trấn ngự chung quanh Đà Nẵng. Thành phần trừ bị gồm Trung đoàn 4/2BB, Trung đoàn 51 và Thiết đoàn 17KB.

Sư đoàn Nhảy Dù phát động chiến dịch Lôi Phong:

Theo kế hoạch hành quân của Quân Đoàn I: Ngày N-2 và N-1 ta khởi đầu một cuộc không tập toàn diện bằng hòa lực B-52, các loại hải pháo, phi pháo và pháo binh diện địa vào các vị trí tập trung quân của địch, các kho tàng cơ giới và các vị trí súng lớn của địch. Ngoài ra, QĐI còn tung ra một kế hoạch hành quân nghi binh bằng một lực lượng Nhảy Dù sẽ nhảy xuống Cam Lộ và TQLC sẽ đổ bộ vào cửa Việt nhằm cắt đường tiếp vận của đối phương để đánh lạc hướng và gây hoang mang cho địch quân.

Ngày N bắt đầu, SĐND bên trái QL-1, SĐTQLC bên phải QL-1, hai đơn vị Tổng Trừ Bị của QLVNCH tiên song song theo thế gọng kềm về hướng Bắc, từ bờ biển đến tận đỉnh núi Trường Sơn, đánh đuổi đoàn quân xâm lược khát máu CSBV tận sào huyệt của chúng. Theo kế hoạch hành quân này của Quân Đoàn I, SĐND sẽ được Trực thăng vận vượt sông Mỹ Chánh rồi dàn quân tấn công về hướng Bắc. Nhưng để giữ bí mật, 5.00 giờ chiều ngày hôm trước, Trung tướng Dư Quốc Đống thay đổi chiến thuật, không dùng Trực thăng vận mà dùng cầu phao và xuồng máy M2 của Công Binh Nhảy Dù để chuyển quân sang bờ sông Mỹ Chánh.



Bản đồ hành quân tái chiếm Quảng Trị

Để chuẩn bị vượt tuyến xuất phát, Thiếu tá Lê Hồng, TĐT/TĐ1ND họp khẩn các cấp chỉ huy trong đơn vị và ban lệnh hành quân. Ông nghiêm trọng chuyển lệnh thẳng cho Bác sĩ Phạm Gia Côn, Y sĩ TĐ1ND: “Theo ước lượng của BTL/SĐND cuộc hành quân này sẽ tổn thất ít nhất là 2/3 về nhân mạng vậy Bác sĩ hãy chuẩn bị thuốc men và những dự phòng cần thiết”.

3.00 giờ sáng ngày 28/6, mở đầu cuộc hành Quân Lam Sơn 72, Đại tá Trần Quốc Lịch LĐT/LĐIIND điều động 3 Tiểu Đoàn Nhảy Dù vượt sông Mỹ Chánh. Tiểu Đoàn 2ND do Thiếu tá Nguyễn Đình Ngọc chỉ huy đi cánh trái, TĐ1ND do tân Tiểu đoàn Trưởng là Thiếu tá Lê Hồng chỉ huy đi giữa và TĐ3ND do Thiếu tá Trần Văn Sơn làm Tiểu Đoàn Trưởng đi cánh phải. Có lẽ do tin tình báo nội tuyến, địch biết kế hoạch hành quân của Quân Đoàn I nên tất cả súng phòng không của CSBV ở bên kia bờ sông Mỹ Chánh đã sẵn sàng chĩa mũi lên trời định dàn chào các “Thiên Thần Sát Địch”. Nhưng chúng không ngờ, trời vừa lờ mờ sáng, các Thiên Thần đã độn thủy sang sông một cách yên lặng và bất ngờ. Sau phát súng lệnh, từng đoàn, từng đoàn lính Dù hô xung phong vang trời, tấn công vào phòng tuyến địch. Vì bị đánh bất ngờ các cấp chỉ huy cộng sản không kịp trở tay, hốt hoảng bỏ chạy. TĐ2ND đánh thẳng vào BCH Trung đoàn 203 chiến xa của VC, tịch thu 3 khẩu phòng không 37ly, nhiều súng cối 61ly và 82ly cùng đạn dược, bắt sống hai chiến xa T-54 còn đang nổ máy, trong lúc TĐ1ND đã xông trận đánh xáp lá cà tiêu diệt hết các xạ thủ đang ghì tay súng nhìn lên trời, và tịch thu được 14 khẩu đại bác phòng không 12.7ly & 2 khẩu 57ly phòng không với bộ ngòi xoay tròn cho xạ thủ, cùng bắt sống 5 tù binh. TĐ3ND đi cánh phải sau khi vượt sông Mỹ Chánh chiếm vùng Lương Điền, Tân Tường, Trường Vinh đến tận phía Nam sông Ô-Kê để bảo vệ bãi đáp cho 2 TĐ9ND và TĐ11ND. Khi vừa qua sông Mỹ Chánh TĐ3ND đã tiêu diệt 2 cán binh CS tịch thu 2 khẩu AK-47 và bắt được 3 khẩu pháo 105ly mà địch đã lấy được của ta trước đây rồi dẫu vào bụi tre. Sau đó TĐ3ND tiến về phía Bắc để tiêu diệt các chốt địch dọc theo Quốc Lộ 1 (Đại Lộ Kinh Hoàng) rồi mở mũi dùi về phía Đông để tái chiếm Quận Hải Lăng.



Quân Dù tái chiếm nhà thờ La Vang

Lữ Đoàn I Nhảy Dù xông trận:

Sáng ngày 2/7/1972, Trung tá Lê Văn Ngọc tân LĐT/LĐIIND chỉ huy 3 Tiểu đoàn Nhảy Dù: TĐ9ND (Trung tá Trần Hữu Phú TĐT), TĐ11ND Thiếu tá Lê Văn Mễ TĐT và Tiểu đoàn 7 Nhảy Dù do Thiếu tá Trần Đăng Khôi làm TĐT, được tăng phái 2 ĐĐ Biệt Cách Dù (81), chi đoàn 48 (thuộc Thiết đoàn 20), 1 TĐ địa phương quân thuộc chi khu Quảng Trị. Trách nhiệm cần quét quân giặc dọc theo phía Tây dưới chân dãy Trường Sơn, từ phía Bắc sông Mỹ Chánh qua sông Nhung đến La Vang dọc theo bờ sông Thạch Hãn rồi vào Thị xã Quảng Trị.

TĐ9ND và TĐ11ND được Trục thẳng vận đồ xuống phía Bắc Sông Nhung, hai Tiểu Đoàn Dù đi song song chiếm từng thước đất, từng cái hỏ, từng chốt địch, trên những dãy đồi trọc không một bóng cây dưới ánh

nặng oi bức của mùa Hè đỏ lửa. Chiến sĩ Dù phải vận dụng tối đa tai, mắt, hơi thở, trí óc rồi bằng lựu đạn, bằng dao găm đánh cận chiến với địch.

Để cản bước tiến của quân ta, CSBV đã pháo hàng loạt đủ loại từ 130ly, 122ly hỏa tiễn 107ly... Nhưng đoàn quân Mũ Đỏ vẫn không chùn bước trên đoạn đường dài 9km đầy đầy những cảnh tượng chết chóc từ Giáp Hậu, qua Mai Đăng rồi đến La Vang Thượng.

TĐ9ND do Trung tá Trần Hữu Phú chỉ huy, chia quân thành 2 cánh tiến đánh vùng Tân Lê, Phước Môn, trong trận này tất cả 4 Đại đội trưởng của Tiểu đoàn 9 Nhảy Dù đều bị thương vì pháo địch, Đại úy Nguu Đại đội trưởng ĐĐ94 bị tử thương tại Tân Téo.

TĐ11ND là trục chính của cuộc tiến quân, từ Hải Lâm cũng chia làm 2 cánh tiến chiếm mục tiêu là nhà thờ La Vang. Đường vào La Vang thật là hung hiểm, khi đến cầu Trường Phước, cách La Vang 2km về phía Nam, một đoàn chiến xa BTR85 và PT-76 của địch đang di chuyển trên QL-1 ngược chiều với quân Dù. Quân TĐ11ND xung phong với M72 chống chiến xa, gọi Pháo Binh và không quân yểm trợ. Sau 2 giờ quần thảo, chiến xa địch quay đầu bỏ chạy, các chiến xa địch còn lại hoảng loạn tranh nhau qua cầu nên bị lọt rớt xuống sông nằm dòn đề lên nhau. TĐ11ND tiếp tục truy kích địch quân, đến sáng ngày hôm sau cánh quân của Thiếu tá Thành (TĐP11) khi tiến vào nhà thờ La Vang, quân ta đã bắn cháy 2 chiến xa T-54 cộng sản bố trí trước sân nhà thờ. Trong khi đó Tiểu đoàn 7 Nhảy Dù do Thiếu tá Trần Đăng Khôi làm TĐT được Trục thăng vận đổ xuống khu vực bên cánh phải QL-1 đi song song với TĐ11 và sau 3 giờ kịch chiến, lực lượng TĐ7 Nhảy Dù đã làm chủ tình thế.



Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù tái chiếm Quận Hải Lăng ngày 7/7/1972

Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù tái chiếm Quận Hải Lăng ngày 7/7/1972

Sau 5 ngày vừa đi vừa búng chốt địch, buổi trưa ngày 7/7/1972, TĐ3ND bắt đầu tấn công vào quận Hải Lăng. Thiếu tá Sơn Tiểu đoàn trưởng cho các Đại đội 31, 32 và 34 tiến dọc 2 bên QL-1 theo đội hình chân vịt, trong khi đó Đại đội 33 tiến dọc theo đường rầy xe lửa và “Đại lộ kinh hoàng” (ĐLKH) búng chốt địch để cho các toán Cộng Binh dọn dẹp những tử thi và đầy đầy những chiến cụ bị phá hủy. Khi Đại đội 32 tới khu trường học, nằm lại án ngữ tại đây. Đại đội 33 cặp theo tình lộ 602 tấn công thẳng vào quận lỵ. Địch ở trong quận đường phản kích mãnh liệt, nhưng với kinh nghiệm chiến trường, Trung úy Nguyễn Hữu Viên

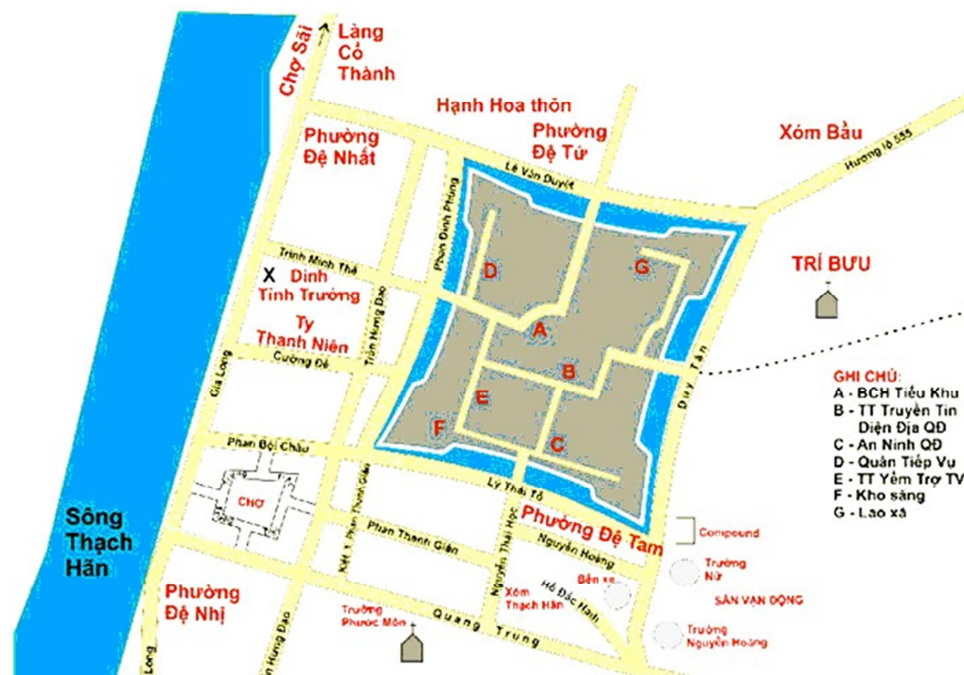
ĐĐT/ĐĐ33ND bình tĩnh gọi pháo binh và phi cơ yểm trợ. Sau 2 giờ quần thảo địch quân tháo chạy về hướng Bắc, TĐ3ND tái chiếm lại Quận Hải Lăng vào lúc 4.00 giờ chiều. Trong lúc điều quân tái chiếm quận Hải Lăng, Thiếu tá Trần Văn Sơn ĐĐT chẳng may trúng mảnh đạn pháo địch bị thương, Thiếu tá Võ Thanh Đồng ĐĐP/TĐ9ND về thay thế chức vụ ĐĐT/TĐ3ND.

Ngày 8/7/1972 sau khi chiếm Hải Lăng xong, TĐ3ND được lệnh tiến về trước cùng TĐ8ND càn quét giặc cộng dọc 2 bờ Sông Nhung từ Đông sang Tây tới tận chân núi Trường Sơn. Trên đường hành quân, ĐĐ33ND đã phối hợp với một đơn vị của TĐ8ND do Đại úy Trần Cao Khoan chỉ huy bên kia bờ sông, đã tiêu diệt được một đơn vị đặc công CS toan đặt mìn giạt phá cầu Trường Phước trên QL-1. Bốn tên bỏ xác tại trận với 4 khẩu AK-47 cùng bắt được một Thượng úy VC tên Thanh mới 28 tuổi là ĐĐT Tiểu Đoàn 31 Đặc Công cộng sản.

Hai ngày sau (10/7) Tiểu đoàn 3ND lại tấn công địch quân trên ngọn đồi có độ cao 30m trên nguồn sông Nhung. ĐĐ33ND được chỉ định, chia làm hai mũi dò lần theo thế chân vịt tiến chiếm mục tiêu. Khi toán khinh binh đi đầu chạm địch, toàn Đại đội đồng loạt xung phong chớp nhoáng trong vòng 10 phút giao tranh, Nhảy Dù đã làm chủ trận địa. Cộng quân hoảng hốt bỏ chạy để lại 2 xác chết, ta tịch thu 3 súng phòng không 37ly bên cạnh có một xác Trực thăng UH1-D của VNCH bị bắn rơi trước đây. Sau khi bung rộng ra lục soát tìm thấy thêm 2 khẩu đại bác 122ly nòng ngắn, rất nhiều đạn chưa kịp bắn, một máy phát điện và một xe cơ giới sửa chữa. Ngày hôm sau Lữ Đoàn II Nhảy Dù cho 5 chiếc Thiết Vận Xa vào kéo 3 khẩu phòng không, 2 khẩu đại bác 122ly và chuyên viên Công Binh phá hủy tất cả đạn đại bác.

Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù tiến chiếm Cổ Thành Quảng Trị:

Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù do Trung tá Nguyễn Chí Hiếu làm Tiểu đoàn trưởng, với 5 Đại đội: Đại đội 50 hay là Đại đội Chỉ Huy, ĐĐT là Trung úy Chiểu, Đại đội 51 ĐĐT là Đại úy Trương Đăng Sỹ, Đại đội 52, ĐĐT là Trung úy Hồ Tường, Đại đội 53 ĐĐT là Trung úy Thân, Đại đội 54 ĐĐT là Trung úy Nguyễn Vũ Dương. Ngày 28/6/1972 sau khi giải tỏa An Lộc Tiểu đoàn được không vận đến Huế và trú đóng tại căn cứ Nancy khoảng một tuần lễ. Tại đây, Tiểu đoàn tái huấn luyện binh sĩ về chiến thuật đánh trong thành phố phân tán mỏng từng tổ ba người, cách thức nguy trang khi di chuyển và thực tập bắn hỏa tiễn TOW, M72, XM202... chống chiến xa.



Khu vực cổ thành tại thị xã Quảng Trị

Ngày 5/7/1972, TĐ5ND di chuyển bằng đường bộ đến La Vang Tả rồi tiến về hướng Tây chiếm mục tiêu làng Như Lệ. Sau khi B-52 trải thảm dọc bờ sông, TĐ5ND tung quân vào lục soát đến tận bờ sông Thạch Hãn, thấy rất nhiều xác cộng quân tại hiện trường. Tiểu đoàn tịch thu được 2 khẩu phòng không 37ly.

Ngày 9/7/1972, bàn giao khu vực lại cho TĐ11ND, TĐ5ND di chuyển về hướng Đông, băng ngang QL-1, hôm sau dừng quân tại khu vực thôn An Thái cách cô thành khoảng 3km về hướng Đông Nam. Tại đây BCH/TĐ lập sa bàn chuẩn bị kế hoạch điều quân tấn công Cổ Thành.

Ngày 10/7/1972, Trung tá Nguyễn Chí Hiếu triệu tập các Đại đội trưởng ban lệnh hành quân, Sĩ quan các Đại đội có 3 ngày để huấn luyện và hướng dẫn binh sĩ thuộc quyền chuẩn bị tác chiến. Đặc biệt trong trận này yếu tố nguy trang triệt để áp dụng. Trung tá Hiếu cũng giao quyền chỉ huy cánh quân tiền phong gồm 2 Đại đội 51 và 52ND tấn công vào Cổ thành cho Thiếu tá Bùi Quyền TĐP.

Lực lượng quân cộng sản cố thủ trong cô thành Quảng Trị bao gồm Trung đoàn 48 (SĐ320B, Sư đoàn này do tướng Nguyễn Sùng Lãm làm Sư đoàn Trưởng và là Tư Lệnh Mặt Trận 7 Quảng Trị thuộc Quân Khu Trị Thiên được đưa vào tăng cường, chịu trách nhiệm khu vực thuộc quận Triệu Phong từ tây bắc Vĩnh Định ra tới Cửa Việt), Trung đoàn 95 (SĐ325), 2 Tiểu đoàn bộ đội địa phương của tỉnh Quảng Trị, Tiểu đoàn 8 (Trung đoàn 64/SĐ320). Chi viện trực tiếp cho lực lượng này là các đơn vị còn lại của SĐ325 và SĐ312.

Tiểu đoàn 1 TQLC Nhảy Vào Triệu Phong:

Ngày 11/7/1972 TĐ1TQLC được Trục thăng vận đổ xuống Triệu Phong cạnh hương lộ 560 cách TX Quảng Trị 2km về hướng Đông Bắc để ngăn chặn đường tiếp vận của địch muốn tăng cường cho lực lượng của chúng trong Cổ Thành. Trước giờ xuất phát, những túi lửa B-52 chiều ngang 1km và chiều dài 3km được lóe lên từng chập để dọn bãi trước khi đổ quân. Đúng 12 giờ 5 phút ngày 11/7/72, Tiểu đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến với biệt danh Quái Điều được Trục thăng bốc từ nhà thờ 2 chuông Điền Môn bay ra Triệu Phong, chia thành 2 cánh quân, bắt thần đổ trên đầu địch, giữa những đám ruộng trước quận lỵ. Tuy bãi đáp đã được B-52 dọn cỏ suốt 2 tiếng đồng hồ, mà cộng quân vẫn dàn chào long trọng gia đình Quái Điều. Súng phòng không 23 và 37 của địch bắn lên như pháo bông. Đại đội 4 Tiểu đoàn 1 do Đại úy Trịnh Văn Thềm chỉ huy, đổ bộ trước tiên chiếm mục tiêu của cánh A ở hướng Đông Nam quận Triệu Phong, bám vào ngã ba nhánh sông Ngô Xá Vĩnh Định để làm tiền đồn. Đại đội 1 (Đại úy Bồn) tách ra hợp với cánh B chiếm bờ sông Vĩnh Định cách ĐĐ4 500m về hướng Bắc và cho một Trung đội tăng phái súng cộng đồng tiến dọc theo sông Vĩnh Định lên hướng Bắc yểm trợ hỏa lực tối đa cho Đại đội 3 (Đại úy Liễu).

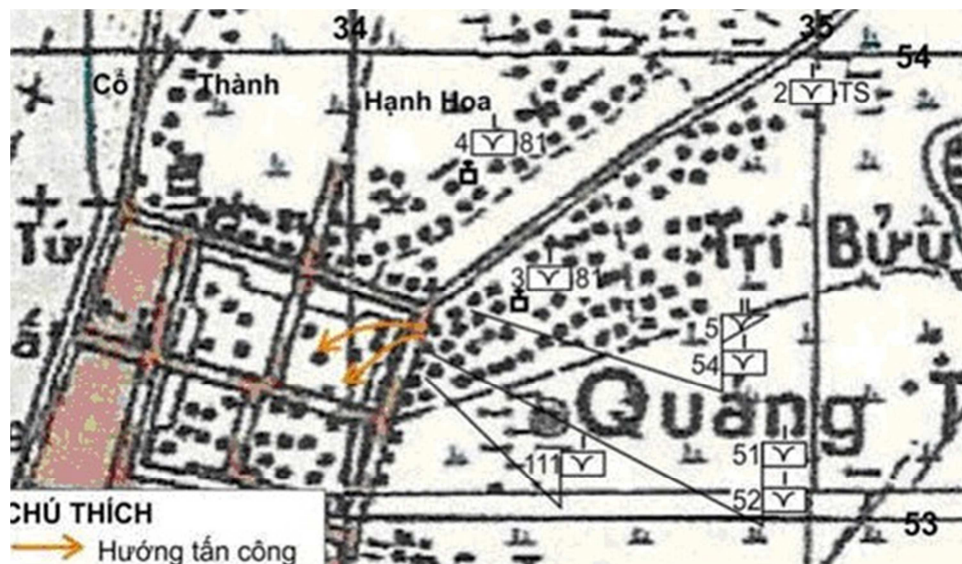
Hai chiếc Trục thăng không lồ CH-54 đi đầu chạm đất một cách bất ngờ nên thoát được phòng không địch. Cả thảy 32 Trục thăng đổ quân, gồm 17 chiếc CH-53, loại Chinook chở được 60 người và CH-46 loại Chinook chở được 20 người. Một chiếc Trục thăng bị rớt và nổ tung chở Trung đội Quân y 60 người chỉ sống sót 12 trong đó có Bác sĩ Hoàn. Ông đã lao được ra ngoài cửa cấp cứu, nhưng phải 2 ngày sau mới về được Bộ chỉ huy Tiểu đoàn với thân hình cháy phỏng nặng. Ngay phút đầu, sau khi hoàn tất cuộc đổ quân, Tiểu đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến đã bị thiệt hại hơn 200 người vừa chết vừa bị thương, trong số 32 Trục thăng chuyển quân, có 29 chiếc trúng đạn và 2 chiếc rớt vì bị hỏa tiễn SA-7 bắn rơi, 30 quân nhân TQLC và Phi Hành Đoàn bị tử trận. Cánh đồng Triệu Phong đã trở thành bãi chiến trường khốc liệt. Xe tăng VC phối hợp với bộ binh bắt đầu rời vị trí phòng thủ để rượt đánh quân ta, và những chiếc Trục thăng vũ trang Cobra của phe ta đã tảo bạo săn đuổi chúng như những con diều hâu săn mồi. Riêng Tiểu đoàn 1TQLC lúc bấy giờ tan tác như bầy gà lạc mẹ, mạnh ai nấy đánh, dùng chiến thuật cá nhân phối hợp từng tổ nhỏ cố bám lấy bờ sông Vĩnh Định là chi nhánh của sông Thạch Hãn để làm điểm tựa tác chiến. Nhờ vào súng M-72 chống chiến xa, quân ta đã bắn hạ được một số tăng địch, có những chiếc bốc cháy cách ta chỉ 50m, làm cho anh em binh sĩ an tâm và tin tưởng vào loại vũ khí cá nhân hiện đại và tối tân này, mỗi Đại đội chỉ được trang bị 12 trái. Những hố bom trở thành vị trí chiến đấu lý tưởng cho binh sĩ mình. Họ đứng

thắng, tỳ súng vào miệng hồ nhắm vào từng đợt sóng biển người của bọn Việt cộng khát máu mà bắn. Đại đội 1 của Đại úy Bùi Bồn đã dùng con sông Vĩnh Định như một chỗ tựa tốt để chống trả từng đợt xung phong của địch cũng như yểm trợ cho các Đại đội 2, 3 và Đại đội chỉ huy còn đang phơi mình trên bãi đất. Kết quả sơ khởi Đại đội 1 đã tịch thu 10 cây súng 37ly phòng không của địch đã đặt hàng ngang tại bìa làng.

Trời vào đêm, hạn chế tầm quan sát của địch ngoài trừ những quả pháo đe dọa vu vơ. Đến 10 giờ, đơn vị TQLC mới gom quân được, lập thành một phòng tuyến tạm thời. Chỉ còn Đại đội 4 của Đại úy Thềm bị cô lập phải tự phòng thủ bảo vệ riêng, như một cái chốt khổng lồ làm tiền đồn cho đơn vị tại Chợ Sãi, dùng Pháo binh và Hải pháo ngăn chặn sự di chuyển của địch từ Cổ thành Quảng Trị qua quận Triệu Phong, cũng như quan sát được thủy lộ dẫn ra Cửa Việt. Chiếm và giữ được Triệu Phong thì sớm muộn gì tỉnh Quảng Trị cũng sẽ trở về vùng đất Tự do.

Ngày 13/7/1972 hai ngày sau, một đơn vị thuộc SĐ312CSBV cộng với quân số gấp 10 lần quân ta, được chiến xa yểm trợ đã tấn công vào TĐ1TQLC này. Đơn vị TQLC phản công quyết liệt bắn hạ hàng chục chiến xa địch và cho đến ngày 22/7 mới quét sạch quân CS tới cửa Việt.

TĐ5ND tiến vào Cổ Thành



Sau ba ngày cho binh sĩ chuẩn bị học tập, đêm 14/7/1972, khoảng 2 giờ sáng, TĐ5ND bắt đầu xuất phát tiến về phía cổ thành. Pháo 130mm của địch nổ lác đác cầm chừng về hướng quân ta. Hai Đại đội 51&52 từng bước theo thể chân rít tiến qua cánh đồng 2km quanh những ngôi mộ cao như đồi nhỏ tiến vào làng Triệu Bửu dọc theo đường Nguyễn Hoàng, phía Đông Bắc Thị xã để tiếp cận Cổ Thành (làng Triệu Bửu nằm ngay chính Đông của cổ thành). Với yếu tố bất ngờ TĐ5ND dùng lối đánh đặc biệt của Nhảy Dù ‘tốc chiến tốc thắng’ để diệt gọn những chốt lẻ tẻ nằm trên con đường làng canh giữ đường tiến quân về cổ thành, không một tên nào chạy thoát và kịp thời báo tin quân Dù đánh mặt Đông Bắc. Một tên pháo thủ phòng không VC đang ngồi hút thuốc rê ngóng lên trời chờ phi cơ ta tới. Trung úy Hồ Tường, Đại đội trưởng 52 lặng lẽ tung 2 Trung đội xung phong, bọ ngay mấy cây phòng không và súng cối ngon ơ, chiếm được bìa làng không tốn một giọt máu. Sau đó, Đại đội 51 tiến theo, vượt qua 52 kiểu chân vạt, bắt đầu đánh chốt. Sáng hôm sau, Đại úy Trương Đăng Sỹ cho Trung đội của Trung úy Nguyễn Tiến Việt bung ra phía trước thật nhanh để tránh cối 61ly cấp tập của địch bảo vệ chốt. Chốt địch trong làng thường đóng rải ngoài sân, trong nhà. Quân Dù quan sát thấy rõ cách bố trí, nên kín đáo dàn quân, mở tối đa hỏa lực, VC chưa thò đầu khỏi hầm là xung phong tiêu diệt quân địch ngay tức khắc và vượt mau khỏi vùng hỏa tập dự phòng của địch. Chiến thuật chốt kiềng của VC đã lỗi thời đối với các Thiên Thần Sát Địch. Cộng quân vừa nhác thấy bóng áo hoa dù thấp thoáng là đã bị tràn ngập, tên nào sống sót chỉ kịp bươn chạy về hướng cổ thành. Quân

VC trốn núp trong nhà chịu không nổi, bỏ chạy tán loạn, quân ta cứ thế chiếm từng nhà, từng khu vườn. Sau đó cả hai Đại đội dàn hàng ngang tấn công mục tiêu. Dứt chốt bằng cận chiến dễ dàng để không gây tiếng động và đã giải thoát cho trên 10 Di Phước và khoảng 100 giáo dân bị chúng bắt làm con tin phục dịch và đỡ đạn cho chúng. Địch quân bỏ xác tại trận 6 xác chết, ta tịch thu một khẩu 12.8ly, một số AK-47 và B-40.

Ngày hôm sau, TĐ5ND đã tiến đến sát bờ cỏ thành, vẫn còn nguyên vẹn rào kẽm gai và hào nước bao bọc chung quanh. Công quân vẫn hoạt động bình thường vì Nhảy Dù nguy trang hoa lá trên người nên chúng không phân biệt được ta hay đối phương. Chúng lừa dân trên đường di chuyển về hướng Đông, có lẽ bắt dân đi theo để đỡ đạn cho chúng.

Ngày 17/7/1972 trong phạm vi trách nhiệm của Sư đoàn Nhảy Dù, các cánh quân đã được triển khai vây kín ba phía Tây, Nam và Đông của cỏ thành. Góc chính bắc qua sông Thạch Hãn vẫn là đường tiếp vận của địch. Tiểu đoàn 7 Nhảy Dù do Thiếu tá Trần Đăng Khôi chỉ huy đã kiểm soát được vòng đai phía Tây thị xã, Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù do Thiếu tá Lê Văn Mễ chỉ huy tiếp tục truy kích công quân ở quanh khu vực Thạch Hãn đến ngã ba Long Hưng. Tiểu đoàn 9 Nhảy Dù, Trung tá Trần Hữu Phú Tiểu đoàn trưởng và Thiếu tá Nguyễn Văn Nhỏ Tiểu đoàn Phó, là lực lượng ứng chiến trừ bị cũng đã kiểm soát được khu vực phía Nam thị xã. Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù do Trung tá Nguyễn Văn Đình Tiểu đoàn Trưởng, Thiếu tá Nguyễn Hữu Thành Tiểu đoàn Phó chỉ huy đã làm chủ được chiến trường ở phòng tuyến dọc phía Đông Nam thị xã. Hướng Đông Bắc thì TĐ5ND dưới quyền “Minh Hiếu”, “Tố Quyên”, đánh rát qua nhà thờ Tri Bưu nhằm tiến sát bức tường thành. Ngoài ra, SĐND còn tăng cường Đại đội 2 Trinh Sát Nhảy Dù của Đại úy “Út Bạch Lan” ở phía Bắc Cỏ Thành và 2 Đại đội Biệt Cách Nhảy Dù do Thiếu tá Phạm Châu Tài chỉ huy hoạt động trong thành phố để trợ chiến.

Nhưng sức kháng cự của địch quân còn rất mạnh, (theo tin tức của Phòng 2 Sư đoàn Nhảy Dù: một đơn vị lớn của Sư đoàn 320B CSBV đang trú đóng ở Hạnh Hoa Thôn; Trung đoàn 27 tại vùng Đông Hà, Đông Lôn, Quai Vạc; Trung đoàn 48 của Lê Quang Thụ trong Cỏ Thành Đình Công Tráng; Tiểu đoàn 9/64 tăng phái cho Trung đoàn 48 của SĐ320B cùng TĐ3 và TĐ8 địa phương của B4 trấn giữ Cỏ Thành cùng khu vực làng Tri Bưu). thiệt hại nhiều nhất cho quân ta là đại pháo 130ly của công quân từ dãy Trường Sơn pháo xuống, và hỏa lực của địch quân bên kia bờ Thạch Hãn cũng bắn qua dữ dội. Trên mặt thành, những tên lính CS “sinh Bắc tử Nam” không làm thế nào khác hơn được vì chân đã bị xiềng trong các ổ súng dưới các hầm trú ẩn kiên cố bắn ra như mưa. Thêm vào đó, các phi cơ quan sát báo cho biết công quân đông như kiến bên kia bờ sông tiếp tục đổ quân vào tiếp viện cho cánh quân tử thủ trong Cỏ Thành.

Sau một thời gian quần thảo với công quân ở vòng đai Cỏ Thành, dưới sự yểm trợ hùng hậu của phi pháo, hải pháo và pháo binh diện địa, Trung tá Nguyễn Chí Hiếu Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù đã nhận được lệnh tấn công cỏ thành Đình Công Tráng. Ông quyết định tiến chiếm mục tiêu bằng hai giai đoạn:

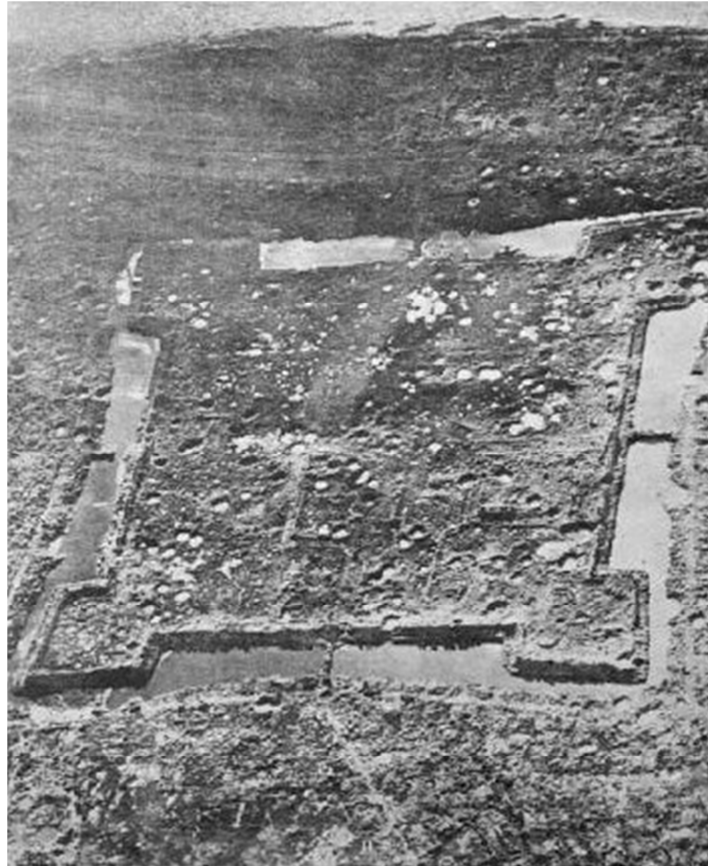
Giai đoạn 1: Đưa một toán tiên thám xâm nhập vào trong thành, với nhiệm vụ là thám sát địa thế cũng như vị trí của địch quân bên trong cỏ thành rồi báo cáo về Tiểu đoàn. Giai đoạn này sẽ bắt đầu vào đêm 18/7/1972.

Giai đoạn 2: Cả Tiểu đoàn sẽ đồng loạt tấn công vào Cỏ Thành, và trong 2 ngày, phải đánh chiếm lại ít nhất là phân nửa chu vi bờ thành.

Để thực hiện được kế hoạch trên, Trung tá Hiếu đã quyết định thành lập ngay một toán “thám sát cảm tử” bằng cách tuyển chọn trong các quân nhân gốc người sở tại Quảng Trị tình nguyện, vì sống tại địa phương này nên họ hiểu rõ địa thế. Có rất nhiều chiến sĩ xung phong xin nhập vào toán cảm tử này nhưng chỉ có 8 quân nhân thuộc Đại đội 51 được chọn: “Hạ sĩ nhất Trần Tâm làm trưởng toán, hai âm thoại viên của Đại đội là Hạ sĩ Hậu, người Nam, và Hạ sĩ I Lịch, người Quảng Trị, đều tình nguyện, binh nhất Hồ Khang mang lá quốc kỳ, thêm nữa là Hạ sĩ Hồ Con, và ba binh sĩ khác.

Sáng ngày 18/7, Nhận thấy Cỗ thành quá cao và dày sẽ là một chướng ngại rất lớn cho cánh quân Nhảy Dù xung phong, Trung tướng Dư Quốc Đống, Tư lệnh Sư đoàn Nhảy Dù đã ra lệnh dùng đại bác 90ly M41 gắn trên chiến xa M-48 A5 bắn thẳng để phá hủy một góc phía Đông Bắc cỗ thành làm cửa ngõ cho các đơn vị Nhảy Dù xâm nhập vào bên trong, nhưng bờ tường vẫn đứng sừng sững giữa trời. Sau cùng phải nhờ tới 4 quả bom lớn do tia laser điều khiển để đánh từ trong ra mới phá nổi một mảng tường thành lở xuống lấp cái hào ở gần sát góc đông bắc để quân ta có thể xông vào.

Chiều ngày 18/7/1972, Trung tá Nguyễn Chí Hiếu cho tập hợp toán “cảm tử” để từ giả những chiến hữu thân thương quyết ra đi theo truyền thống “Nhảy Dù Có Gắng”, Vị Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù đã ban quyết định thăng cấp trước cho 6 cảm tử quân mỗi người lên hai cấp. Và đêm đến, toán cảm tử quân sẽ lên đường để đột kích vào Cỗ Thành.



Không ảnh Cỗ Thành Đỉnh công Tráng Quảng Trị

Đêm đến, Giờ G đã điểm, toán cảm tử quân của Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù vượt tuyến xuất phát lao vào bóng đêm đột kích vào thành. Từ vị trí xuất phát đến mục tiêu khoảng cách hơn 200m. Trung tá Hiếu và cả Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn nín thở nhìn theo toán quân cảm tử đi vào bóng đêm và chờ đợi. Vào khoảng quá nửa đêm, toán cảm tử quân đã bò lên được trên mặt Cỗ Thành. Hậu thì thám báo cáo đã lợi qua hào nước sâu. 5 phút sau, đột nhiên cả Tiểu đoàn chợt thấy lá cờ vụt nhô lên và tung bay trên nền trời mờ tối, ánh hỏa châu lập lòe phía xa xa. Đó chính là lá quốc kỳ VNCH mà Hạ sĩ I Hồ Khang đã được lệnh mang theo khi xuất phát. Từ xa, các chiến sĩ Nhảy Dù vui mừng la lên: “Lá cờ dựng được rồi...?”.

Lá quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa đã tung bay trên mặt bờ Cỗ Thành rồi kia. Đó cũng là một tín hiệu của toán tiên thám báo cho Trung tá Hiếu biết nhiệm vụ của họ giai đoạn đầu đã hoàn tất và họ sẽ tiếp tục nhiệm vụ kế tiếp. Trong giây phút đó, bỗng nhiên có những tiếng hô đồng dục từ trên bờ thành vọng đến bên tai những người chiến sĩ Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù đang ghì tay súng hướng về bờ Cỗ Thành chờ đợi và

trước mắt họ đã hiện rõ bóng cờ. Tiếng Hạ sĩ I Hồ Khang hô lớn: “Nhảy Dù cố gắng - Nhảy Dù chiến thắng - Việt Nam Cộng Hòa muôn năm”.

Lập tức lửa đạn vang ầm vỹ viên cắt đứt tiếng nói và dập vùi toán anh hùng mũ đỏ, giữa những tảng lửa B-40, B-41 và lẫn đạn lửa thượng liên xanh lè hội tụ tập trung vào giữa chân cờ. Tiểu đội cảm tử quân hoàn toàn mất liên lạc. Pháo binh Dù bắn hàng trăm trái vào thành, yểm trợ và che chở cho lực lượng bạn. Trần Tâm, Hồ Khang, Hồ Con, Hậu và Lịch vỹ viên nằm lại trên mặt thành, chung quanh lá cờ tổ quốc. Ba em còn lại trúng thương lẫn xuống chân thành, được quân bạn cứu sống. Quân ta đến nơi, không sao vượt được bức tường thành kiên cố có hỏa lực bảo vệ vững chắc.

Ngày 21/7 các đơn vị TĐ5ND được lệnh lui về vị trí cũ để phi pháo hoạt động, Đại đội 52 trên đường lui binh trở lại nhà thờ Tri Bưu bị quân CS phát giác nên cho một Trung đoàn vây đánh và bắn theo bằng đại bác trực xạ không giật 82ly nhằm cắt đứt con đường lui quân của Nhảy Dù.

Đại đội 52 đã phối hợp cùng Trinh Sát 2 Nhảy Dù đã tử chiến, tả xông hữu đột và gọi 2 phi tuần khu trực đội bom Napalm sát ngay phòng tuyến quân bạn để thiêu sống đám quân CS bị say thuốc “hùng binh” của Trung Cộng không biết sợ chết là gì, mới thoát khỏi vòng vây của giặc. Thiếu úy Trịnh Văn Bé bị tử thương và 56 quân nhân khác bị thương vong. Hai ngày sau các đơn vị lại tiến lên trở lại. TĐ5ND phát hiện và hạ sát hai tên tiền sát viên pháo binh VC bám theo sau Tiểu đoàn.

Ngày 25/7/1972, TĐ5ND tiến quân tái chiếm cố thành. Để yểm trợ cho trận đánh quyết tử này, Tiểu đoàn phó TĐ5ND “Tổ Quyên” trực tiếp điều động, được tăng cường Đại đội 111/ND của Tiểu đoàn “Song Kiếm Trần Ai” do Trung úy Đinh Viết Trinh “ba búa” chỉ huy đánh trợ lực từ hướng Tây Bắc vượt qua cánh đồng trồng, tiến dưới làn mưa pháo địch, đánh thốc vào khu nghĩa địa làng Tri Bưu, chiếm đường Duy Tân để bắt tay với Đại đội 52ND do Trung úy Hồ Tường chỉ huy và để cùng đồng loạt tiến đánh chiếm lại Cổ Thành bằng mọi giá. Cạnh sườn phía Bắc Cổ Thành có Đại đội 2/TSND do Đại úy “Út Bạch Lan” chỉ huy tấn kích nghi binh trợ chiến. Đúng 3 giờ sáng, Đại đội 51 do Đại úy Trương Đăng Sỹ, Đại đội trưởng, làm nỗ lực chính tiên phong đột kích lập đầu cầu trên mặt Cổ Thành, sau đó là ĐĐ52ND do Trung úy Hồ Tường chỉ huy, nỗ lực phụ trợ chiến, một Trung Đội của ĐĐ51ND đã cắm cờ lần thứ hai trên bờ tường cố thành.

Trước khi xuất quân, Trung tá Hiếu lệnh cho các đơn vị trực thuộc nếu không tiến lên được vì bất cứ lý do gì, các Đại đội cố gắng rẽ sang phía trái sẽ có TĐ6ND trợ chiến. Khi bình minh vừa ló dạng, hai Đại đội tiên phong TĐ5ND dàn đội hình trên bờ thành chờ đợi xuất phát, trong khi 2 phi cơ A37 vào vùng triệt hạ chính xác khẩu đại bác trực xạ 82ly của địch theo sự chỉ dẫn của trinh sát cơ OV-10. Tiếp theo đó Pháo Binh đang trải màn khói, chuẩn bị tác xạ yểm trợ... ngay đó, hai chiếc phi cơ Phantom Hoa Kỳ chúi xuống trút bom ngay trên đầu của các Đại đội 51 và 52ND. Sự việc xảy ra trước mắt của Trung tá Nguyễn Chí Hiếu, trong khi ông cùng Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù đang theo dõi diễn tiến trận đánh quyết tử để sớm kết thúc giai đoạn 2, nhưng cũng không thể nào ngăn kịp. Muộn rồi!!! TĐ5ND gần như tan nát! Với những khối bom nặng đã thả xuống chính xác làm cho hơn 50% chiến sĩ Mũ đỏ ưu tú của TĐ5ND bị thương vong. Đại đội 51 của Đại úy Trương Đăng Sỹ chỉ còn 38 quân nhân sống sót; Đại đội 52 của Trung úy Hồ Tường tất cả 5 Sĩ quan đều bị thương và gần 50 HSQ và binh sĩ thương vong. Tổ Quyên, Sĩ Biên, Hồ Tường, Ba búa, Út Bạch Lan, Châu Văn Tài, Nguyễn Đắc Lực suy kiệt hết tâm lực, chỉ còn như những xác không hồn. Tồn thất nặng nề đó đã giáng một đòn chí tử lên nỗ lực tột cùng của Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù, và Trung tá Nguyễn Chí Hiếu phải ra lệnh cho các đơn vị trở lại tuyến xuất phát. (Việc ném bom lầm này, có dư luận cho rằng là một sự cố ý từ cấp thẩm quyền nào đó muốn ngăn chặn sự tái chiếm toàn bộ cố thành của QLVNCH, vì nhu cầu thương lượng chính trị lúc bấy giờ. Và sau đó, trên hệ thống liên lạc Siêu Tần Số cơ hữu của SĐND chúng tôi đã nghe cuộc điện đàm ngăn giữa Trung tướng Dư Quốc Đống, Tư lệnh SĐND và Trung tướng Ngô Quang Trưởng, Tư lệnh Quân Đoàn I như sau:

- Trung tướng Đồng: Trưởng có thấy không? Trước khi tấn công vào mục tiêu, Tổng thống Thiệu ra lệnh tuyệt đối không cho phá hủy cỏ thành, đến khi vừa vào được trong thành thì bom dội xuống trên đầu như thế này thì đánh giặc cái gì đây. Đánh giặc như thế này thì Tôi không đánh nữa, Trưởng cứ cho ai vào đánh thì đánh đi.

- Trung tướng Trương: Thưa Trung tướng được rồi, để sáng ngày mai, Tôi bay ra Sally gặp Trung tướng sẽ bàn định lại...)

Ngày 27/7/1972 Tướng Trương trong cuộc họp với các Tư Lệnh chiến trường để duyệt xét tình hình chiến sự, ông đã cho biết là theo tin tức tình báo nhận được, cộng quân đã đưa thêm 2 SĐ/CSBV vào vùng cận sơn Trị Thiên. Hai Sư đoàn này sẽ tung vào mặt trận Quảng Trị làm lực lượng trợ lực cho SĐ325 và Ông quyết định thay đổi lực lượng tấn công tái chiếm Cỏ Thành Quảng Trị. Theo đó TQLC trách nhiệm khu vực duyên hải và mặt trận Cỏ Thành Quảng Trị. Lực lượng Nhảy Dù trách nhiệm bảo vệ phòng tuyến Thạch Hãn, và không chế lực lượng tăng viện của địch ở mặt trận phía Tây Quảng Trị. Đúng 12.00 giờ trưa, Các đơn vị hùng binh mũ đỏ đã tận sức lót đường xương máu, bàn giao chiến trường cho Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến. Những người anh hùng mũ xanh của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa cũng hy sinh máu xương không kém, lập nên kỳ tích dựng lá cờ vàng tổ quốc trên Cỏ thành Quảng Trị lần thứ ba và là lần sau cuối.

Đại tá Trần Quốc Lịch LĐT/LĐIIND bàn giao khu vực trách nhiệm cho Đại tá Ngô Văn Định LĐT/LĐ258TQLC trong khi trận chiến hai bên đang giao tranh ác liệt giữa Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù với 1 Trung đoàn cộng quân cố thủ trong Cỏ thành. Các Tiểu đoàn Nhảy Dù cũng lần lượt được thay thế bởi các Tiểu đoàn/TQLC. Tiểu đoàn 9TQLC do Thiếu tá Nguyễn Kim chỉ huy hoán đổi cho TĐ1IND tại khu vực phía Nam thị xã, cạnh Quốc Lộ 1. Tiểu đoàn 5TQLC do Thiếu tá Hồ Quang Lịch chỉ huy nhận lãnh trách nhiệm thay thế TĐ6ND tại ngã ba Long Hưng. Tiểu đoàn 3TQLC do Thiếu tá Nguyễn Văn Cảnh chỉ huy thay thế TĐ5ND tại làng Tri Bưu gần Cỏ Thành Quảng Trị.



Thành phố Quảng Trị ngày 28/7/1972

Lữ Đoàn III Nhảy Dù mở mặt trận phía Tây Quảng Trị:

Sau khi bàn giao khu vực trách nhiệm chung quanh Cỏ thành và Thị xã Quảng Trị cho lực lượng TQLC, SĐND mở mặt trận mới tấn công quân CSBV trong vùng rừng núi phía Tây thị xã Quảng Trị và phía Nam sông Thạch Hãn, gọi là Động Ông Đò, để ngăn chặn sự chuyên quân và tiêu diệt các ổ súng đại bác 122ly,

130ly thường pháo vào thành phố chung quanh cũng như yểm trợ cho cánh quân cố thủ của chúng trong thành cổ Đình Công Tráng.

Ngày 12/8/1972, Đại tá Trương Vĩnh Phước LĐT/LĐIIIIND mở cuộc hành quân trong vùng trách nhiệm cận dãy Trường Sơn. Việc tiến quân vào vùng này rất khó khăn vì rừng núi trùng điệp, càng lên cao càng hiểm trở lại gặp thời tiết khắc nghiệt nên hỏa lực yểm trợ bị giới hạn rất nhiều. Tuy nhiên các chiến sĩ Nhảy Dù vẫn không chùn bước. Mở đầu chiến dịch, TĐ3ND từ bờ sông Nhung được lệnh tiến chiếm ngọn đồi 118 ở phía Đông căn cứ Barbara. Nơi ngọn đồi này địch quân dùng làm đài quan sát theo dõi tất cả mọi hoạt động quân sự của VNCH trong vùng từ Ái Tử, Quảng Trị đến quận Hải Lăng...

TĐ3ND chia thành 2 cánh quân tấn công. Cánh thứ nhất gồm BCH Tiểu đoàn, Đại đội 30 và Đại đội 33 tiến chiếm đỉnh đồi 118 để dàng không gặp một sự chống cự nào của cộng quân, Đại đội 32 án ngữ làm thành phần trừ bị và giữ an ninh bãi tiếp tế và suối nước. Cánh thứ hai gồm hai Đại đội 31 và 34 tiến về hướng căn cứ Barbara. Cánh quân này gặp sự kháng cự mạnh mẽ của địch. Sau hai ngày quần thảo cộng quân rút lui bỏ lại nhiều xác và vũ khí gồm súng cối 62ly, đại liên 12.8ly và hàng trăm khẩu AK-47 & đạn dược.

Ngày 14/7/1972 Đại tá Nguyễn Trọng Bảo, Phụ tá hành quân/SĐND, Đại tá Huỳnh Long Phi, Pháo Binh Sư đoàn, và Đại úy Bồ Vệ Quốc, SQ Truyền Tin Sư đoàn trên đường đến thăm vị trí đóng quân của LĐIND đã bị tử nạn Trục thăng tại phía Đông Bắc cầu Mỹ Chánh, trên QL-1 (khoảng đại lộ kinh hoàng).



Vùng hành quân của SĐND tái chiếm Quảng Trị cuối năm 1972

Trong ngày này, Tiểu đoàn 3ND nhận được tiếp tế tại đồi 118, Trung đội 1/33ND do Thiếu úy Toàn chỉ huy được chỉ định xuyên rừng mang tiếp tế cho 2 Đại đội 31 và 34 đang trấn ngự trên lưng chừng núi giữa đường đến căn cứ Barbara. Đến 6.00 giờ sáng ngày 16/8 Trung đội 1/33 của Thiếu úy Toàn vừa trở về căn cứ sau khi phải di chuyển băng rừng suốt đêm thì 2 Trung đoàn của SĐ308 cộng quân ào ạt tấn công vào vị trí phòng thủ của TĐ3ND đang trấn ngự trên đồi 118.

Khởi đầu cuộc tấn công, vào lúc 6.00 giờ sáng cộng quân áp dụng trận địa pháo kinh hồn pháo vào vị trí TĐ3ND sau đó dùng biển người tấn công vào mặt phía Tây căn cứ do 2 Đại đội 30 và 33ND trấn thủ. Các chiến sĩ Dù phản công quyết liệt, giao tranh từ sáng đến chiều. Thiếu úy Lê Ngọc Bản SQTT, Chuẩn úy Phạm Lê Phong Trung đội trưởng/ĐĐ33, TSI Trần Văn Dũng và Hạ sĩ Truyền Tin Lê Thiệu bị tử thương. Thiếu tá Nguyễn Văn Định TĐP, Đại úy Phạm Xuân Thiệp Ban 3, Đại úy Dương Văn Xuân ĐĐT 30,

Trung úy Trần Văn Tâm Phụ tá Ban 3 bị thương. Trung úy Nguyễn Hữu Viên ĐĐT 33 bị thương học máu và Trung sĩ Sĩ cận vệ cho Tiểu đoàn trưởng lãnh nguyên một quả đạn 75ly trực xạ bị tan xác. Đến 6.00 giờ chiều, cộng quân thấy không thắng được và bị thiệt hại nhiều nên rút lui, các chiến sĩ Dù cấp tốc tu bổ lại công sự phòng thủ, kiểm điểm quân số và trị liệu cho thương binh.

Sáng sớm hôm sau 17/8, địch quân tập trung quân đông đảo quyết dứt điểm ngọn đồi 118, vẫn áp dụng chiến thuật tiền trận địa pháo hậu xung biển người. Trước áp lực quá nặng của địch quân, BCH Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù cho Đại đội 30 di tản tất cả thương binh ra khỏi cứ điểm về hướng Bắc. Đại đội 33 ở lại tử thủ. Đại đội 33 Nhảy Dù với quân số chỉ còn lại 70 người, kiên cường chống trả lại. Nhiều đợt xung phong biển người của địch quân bị rơi rụng bên ngoài rào phòng thủ. Đặc biệt ngày này Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù đánh giặc không pháo yểm cũng không có không yểm, cũng không có tiếp viện, Nhảy Dù chỉ “đánh khô” vậy thôi. (Lý do là thời tiết xấu, hết đạn pháo binh, tiếp tế từ Đà Nẵng chở ra không kịp, còn phi cơ có lẽ cũng hết... đạn luôn). Đến xế chiều, vì áp lực cộng quân quá mạnh và quá đông lại không có pháo binh và phi pháo trợ giúp nên Thiếu tá Võ Thanh Đồng, TĐT cho lệnh Đại đội 33 triệt thoái khỏi cứ điểm. Đến 5.00 giờ chiều, cộng quân đã tràn ngập căn cứ. Lúc này 2 chiếc Oanh tạc cơ A37 của Không Quân VNCH bay tới oanh tạc ngay giữa đỉnh đồi 118. Đại đội 33 chỉ còn lại 43 người trong đó có 3 Sĩ quan là Trung úy Viên ĐĐT, Chuẩn úy Đào Văn Oai, Chuẩn úy Lê Thanh Vân, Trung đội trưởng.



Khu vực đóng quân của TĐ3ND ngày 14/8/1972

Chiều hôm đó, Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù được rút về ngọn đồi 30 với Đại đội 32 và sáng ngày hôm sau rút ra Trường Phước, cạnh QL-1 để nhận tiếp liệu và bổ sung quân số. Sau khi được chinh bị, TĐ3ND trở lại trận địa án ngữ ngọn đồi 90 dưới chân núi Động Ông Đô để cho các đơn vị Nhảy Dù khác tái chiếm căn cứ Barbara và Anne.

Ngày 8/9/1972 LĐIIND điều động TĐ8ND tái chiếm căn cứ Barbara. TĐ8ND chia quân thành hai mũi tấn công ban đêm vào hai phía Đông và Tây của căn cứ. Địch bị đánh bất ngờ khi còn đang ngáy ngủ. 2 Đại đội TĐ8ND đã đột kích vào căn cứ một cách dễ dàng. Rất nhiều tù binh thuộc SĐ324CSBV bị bắt, hơn 20 xe molotova chở đầy lương khô, đạn dược bị tịch thu còn nguyên vẹn cùng nhiều vũ khí cá nhân và cộng đồng. Một Thiếu úy ND bị hy sinh và một binh sĩ bị thương.

TQLC Tái chiếm cố thành:

Ngày 28/7/1972 sau khi nhận bàn giao khu vực trách nhiệm từ LĐIIND, Lữ đoàn 258 TQLC lập ngay phòng tuyến sát với các vị trí của đối phương. Trận chiến càng ngày càng diễn ra khốc liệt. Đại bác cộng quân ở bờ Bắc sông Thạch Hãn đã pháo kích liên tục, cùng lúc đó, súng cối của cộng quân từ các vị trí gần Cố Thành bắn từng đợt hàng trăm quả vào các vị trí chiến đấu của các đơn vị TQLC.

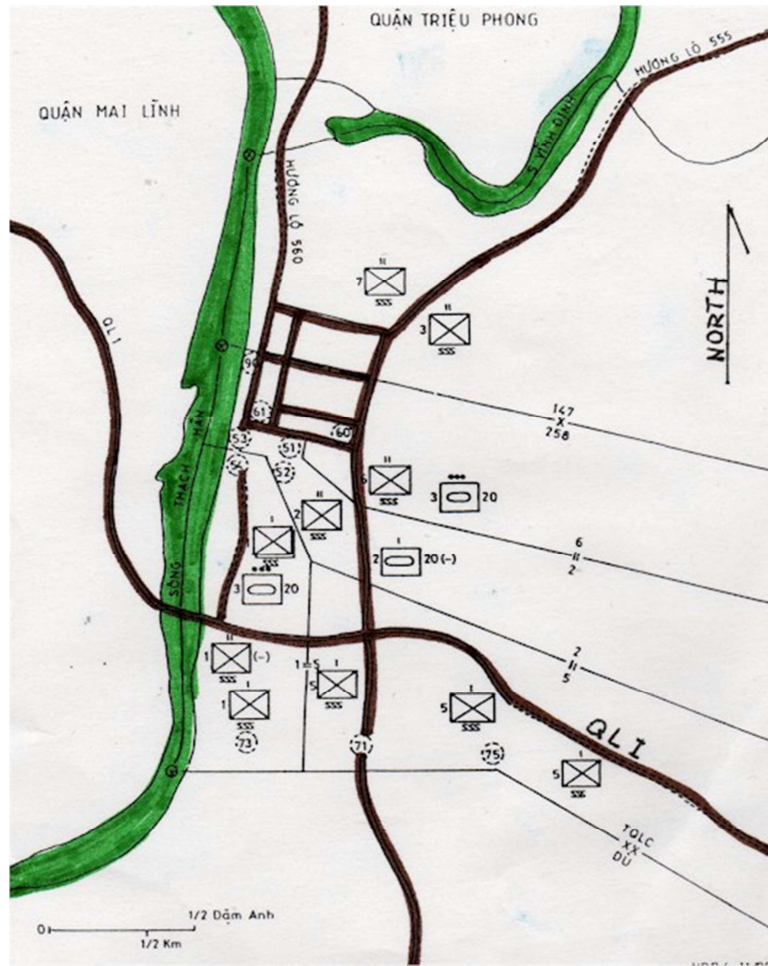
Ngày 9/9/1972 trong khi Sư đoàn Nhảy Dù tiếp tục truy kích các đơn vị CSBV ở phía Tây Quảng Trị, thì dọc theo vùng núi tỉnh Quảng Trị từ phía Tây Nam cho đến phía Tây Bắc, hàng loạt phi vụ B-52 trải thảm lửa xuống các vị trí được ghi nhận là có cụm pháo binh và tập trung của cộng quân. Cùng lúc đó, tại thị xã Quảng Trị, 6 Tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến đồng loạt tấn công CSBV từ nhiều hướng vào Cố Thành Đỉnh Công Tráng.

Từ ga Quảng Trị, Tiểu đoàn 1TQLC Quái Điều do Thiếu tá Nguyễn Đăng Hòa chỉ huy đã điều động các Đại đội xuất quân tấn công vào khu vực gần bệnh viện Quân-Dân Y Hỗn Hợp và khu vực trường Bồ Đề. Tại ngã ba Long Hưng, Tiểu đoàn 2 Thủy quân Lục chiến có biệt danh là Tiểu đoàn Trâu Điên do Thiếu tá Trần Văn Hợp làm Tiểu đoàn trưởng đã tung 2 Đại đội tấn công vào các chốt chặn của CSBV trong làng Thạch Hãn nằm sát thị xã Quảng Trị về phía Nam, được bao bọc bởi những lũy tre xanh. Lợi dụng từng cụm tre, cộng quân đã đào hầm theo chữ A và chữ T rất kiên cố để ngăn chặn các cuộc tấn công của Việt Nam Cộng Hòa.

Các tiền sát viên Pháo binh đã điều chỉnh mục tiêu tác xạ cho từng khẩu pháo 105ly với đầu đạn nổ chậm xê dịch từng 10m một (chứ không phải 50m theo quy định an toàn khi gọi Pháo binh bắn yểm trợ) để bật tung từng ổ kháng cự của cộng quân.

Một cánh quân của Tiểu đoàn Trâu Điên từ ngã tư Quang Trung, Duy Tân với sự yểm trợ của Pháo binh và chiến xa M-48 đã tấn công “dọn sạch” các chốt cộng quân ở bên đường Quang Trung, để từ đây đánh chiếm cụm điểm phòng ngự của cộng quân ở rạp chiếu bóng Đại chúng và các mục tiêu dọc theo đường Lý Thái Tổ, ở phía Nam Cố Thành Quảng Trị.

Tại hướng Đông Bắc, các Tiểu đoàn 3 và 7TQLC đã tiến chiếm các vị trí trọng điểm để tiến sát đến Cố Thành. Tại phía Đông Nam, Tiểu đoàn 6TQLC Thần Ưng (do Thiếu tá Đỗ Hữu Tùng chỉ huy) được giao trọng trách phải vào Cố Thành bằng mọi giá.



Tại phòng tuyến ở phía Đông Bắc tỉnh Quảng Trị, ở khu vực quanh trục lộ tiếp vận của cộng quân (hương lộ 560), lực lượng tăng cường cho Sư đoàn Thủy quân Lục chiến là liên đoàn 1 Biệt động quân đã gặp sự kháng cự mạnh của cộng quân khi liên đoàn tung 2 Tiểu đoàn bung rộng khu vực kiểm soát về phía Đông. Không quân Việt-Mỹ đã xuất trận để yểm trợ cho Biệt động quân đánh bật cộng quân ra khỏi trận địa.

Ngày 13/9/1972 Đại đội 5 Tiểu đoàn 2 Trâu Điền từ ngã tư Quang Trung Trần Hưng Đạo mở cuộc tấn công vào khu vực chợ Quảng Trị. Trận chiến đã diễn ra quanh khu vực chợ, dọc theo đường Trần Hưng Đạo ra đến bờ sông. Hai bên đã quần thảo nhau quanh các đống bê tông đổ nát mà CQ đã biến thành các điểm kháng cự. Cuối cùng Tiểu đoàn TQLC này đã chiếm được mục tiêu, sau đó khai triển đội hình tiến chiếm khu hành chính gồm Ty Bưu Điện, Ty Thanh Niên, Ty Ngân khố và tiến sát đến dinh tỉnh trưởng nơi 1 Đại đội cộng quân đang bố trí quân quanh khuôn viên để cố thủ. Một cánh quân khác, Đại đội 4 làm nỗ lực chính do đại bàng Long Hồ Đại đội trưởng chỉ huy đã tiến quân thanh toán các chốt địch dọc hai bên đường Phan Đình Phùng, sau đó tiến đánh và triệt hạ các chốt của CQ bố trí tại cơ quan USOM và Tòa án tỉnh Quảng Trị. Thanh toán được các mục tiêu trọng yếu, Đại đội 4 và Đại đội 5 của Tiểu đoàn 2 Trâu Điền đã tấn công vào khu vực tòa Hành chính và Ty Tiểu học Quảng Trị nơi 1 Trung đoàn CQ đặt bộ chỉ huy. Do các chốt bảo vệ xung quanh đã bị TQLC triệt hạ, nên bộ chỉ huy CQ tại đây đã phải tháo chạy ra hướng bờ sông.

Ngày 15/9/1972 LĐIIND mở cuộc hành quân táo thanh VC vùng sườn núi phía Tây, nhằm mục đích mở rộng vùng hoạt động và càn quét các đơn vị cộng quân lẫn khuất trong vùng cũng như ngăn chặn địch tiến xuống vùng đồng bằng ở phía Đông. Cùng ngày này, 4 Đại đội của Tiểu đoàn 3 và Tiểu đoàn 6TQLC đã dàn hàng ngang đồng loạt xung phong tiến về hướng Tây cõ thành Đinh Công Tráng. Trong đêm 15/9/72, cộng quân đã pháo dữ dội vào đội hình của hai Tiểu đoàn này để yểm trợ cho thành phần CQ đang cố thủ ở

đây. Gần rạng sáng, 4 Đại đội TQLC nói trên đồng loạt xung phong, những tổ kháng cự của cộng quân đã chống trả mạnh nhưng chỉ được nửa giờ sau đó đã bị đánh bật khỏi phòng tuyến.

Rạng ngày 16 tháng 9, lực lượng Thủy quân Lục chiến đã đánh bật CSBV ra khỏi trung tâm thị xã Quảng Trị và kiểm soát toàn bộ khu vực Cổ Thành, hai Tiểu đoàn 3 và 6 Thủy quân Lục chiến từ các vị trí vừa chiếm được trong Cổ Thành, đã bung ra lục soát và triệt hạ các chốt còn lại của CSBV. Đến 8 giờ, một toán Cọp Biển của Tiểu đoàn 6 Thủy quân Lục chiến đã dựng quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa trên cổng tường phía Tây Cổ Thành Quảng Trị, biểu tượng cho sự toàn thắng của Quân lực VNCH trong cuộc tổng phản công tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị.

Sau 4 tháng 16 ngày chiếm giữ Cổ Thành và thị xã Quảng Trị, cộng quân đã bị đánh bật và tổn thất rất nặng. Riêng Trung đoàn Triệu Hải (Trung đoàn 27 CSBV) với hơn 1,500 quân cố thủ trong Cổ Thành đã bị hạ gần như toàn bộ tại trận địa, chỉ còn chưa đến 1 tiểu đội (10 người) thoát chạy ra ngoài.

Ngoài Trung đoàn Triệu Hải bị xóa sổ, Trung đoàn 48-B thuộc Sư đoàn 320B CSBV- đơn vị chiếm giữ trung tâm thị xã, cũng đã bị thiệt hại hơn 80% quân số.

Theo ghi nhận của Trung tướng Ngô Quang Trưởng, chỉ trong trận chiến tại trung tâm thị xã Quảng Trị và Cổ Thành, có 2,767 cộng quân đã bị hạ sát tại trận, 43 địch quân bị bắt sống. Về phía Thủy quân Lục chiến, trung bình mỗi ngày có 150 chiến binh Cọp Biển hy sinh. Chiều ngày 16 tháng 9/1972, sau khi đánh bật CSBV ra khỏi trung tâm thị xã và tái chiếm toàn khu vực Cổ Thành, 6 Tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến đã bung rộng để triệt hạ các chốt kháng cự của tàn quân CSBV trong Cổ Thành và mở rộng vùng kiểm soát.



Mặt trận phía Tây Quảng Trị trước ngày ngưng bắn

Mặt trận phía Tây Quảng Trị trước ngày ngưng bắn:

Đầu tháng 10/1972, LĐIIND điều động các đơn vị tái chiếm căn cứ Anne (Động Ông Đô). Để tái chiếm căn cứ này TĐ5ND tiến quân bên cánh trái, chạm địch nhiều lần cấp Đại đội tịch thu nhiều đại bác 122ly, 130ly hỏa tiễn 107ly và bắt sống nhiều tù binh thuộc các Trung đoàn 141 và Trung đoàn 165 của SĐ324CSBV. Trong khi đó, TĐ11ND ngăn chặn đường tiếp viện của địch quân từ phương Bắc đồng thời bảo vệ cạnh sườn bên phải để cho TĐ7ND làm trực tấn công chính vào đối phương.

Động Ông Đô (Căn Cứ Anne) là một dãy đồi trọc, rất ít cây cối. Đứng trên đỉnh đồi ta có thể quan sát từ chi khu Cam Lộ, Đông Hà đến thị xã Quảng Trị. Trước kia Căn cứ này có một pháo đội 155ly do quân đội Mỹ

thiết lập, sau này bàn giao lại cho QLVNCH. Vào mùa này thời tiết ẩm ướt, mây mù bao phủ suốt ngày nên việc tiếp tế và tản thương rất khó khăn. Sau khi VC chiếm giữ khu vực này, địch đã thiết lập hệ thống địa đạo cũng như hệ thống đường sá có thể di chuyển và điều động dễ dàng bộ binh, cơ giới và chiến xa dọc theo khu vực phía Bắc sông Nhung đến đồi 24 phía dưới chân căn cứ. Bên trong căn cứ cộng quân ẩn núp trong những hầm hào ếch nên rất khó bị tiêu diệt bằng phi pháo.



Căn cứ Động Ông Đô phía Tây Nam Quảng Trị

Cuối tháng 10, TĐ7ND đã làm chủ tình hình từ khu đồi yên ngựa đến dãy đồi 24 tiến sát quanh chân núi bằng những trận cận chiến đẫm máu, giành từng thước đất, từng chiếc hầm hố cá nhân. Đến cả tháng sau TĐ7ND mới dứt điểm được căn cứ Anne hoàn toàn, bắt sống 30 tù binh thuộc Trung đoàn 66 và Trung đoàn 165 thuộc SĐ324CSBV tịch thu trên 300 vũ khí đủ loại kể cả súng cối 160ly do Nga Sô chế tạo. TĐ7ND bị thiệt hại mất khoảng một Đại đội. Sau đó được TĐ6ND lên thay trấn giữ căn cứ, TĐ7ND lui về tái trang bị và bổ sung quân số.

Đầu tháng 11/1972, sau khi thay thế đơn vị bạn, TĐ6ND điều động một Đại đội trấn đóng tại đồi 24 cách căn cứ Anne khoảng 1km để chế ngự khu vực đường thông thủy cũng như quan sát cả hai mặt Đông Tây.

Để giành lại những vị trí đã bị Nhảy Dù chiếm giữ cộng quân tung SĐ308CSBV với chiến xa yểm trợ liên tiếp trong 2 tuần lễ tấn công vào căn cứ Anne. Nhưng TĐ6ND đã phản công quyết liệt và gây thiệt hại nặng nề cho đối phương, hơn 2 Tiểu Đoàn cộng quân đã bị loại khỏi vòng chiến. 2 ĐĐT/TĐ6ND bị thương, khoảng 150 HSQ & BS bị thương vong.

Đồng thời để yểm trợ cho lực lượng cộng quân tấn công vào căn cứ Anne, nhằm cắt đứt nguồn tiếp liệu cho TĐ6ND. SĐ324CSBV tung một Trung đoàn tấn công vào vùng phụ cận ở mặt phía Đông là dãy đồi 90 phía dưới căn cứ Barbara do TĐ3ND trấn đóng. Trận đánh tại đồi 90 rất khốc liệt. BTL/SĐND đã tăng cường TĐ8ND vào vùng hành quân cho LĐIIND. Sau hai ngày tác chiến TĐ8ND đã chiếm giữ vị trí chiến lược 18 giữa TĐ3ND và TĐ6ND. Nhiều hầm vũ khí cộng quân đã chôn giấu tại đây như đạn súng cối 82ly, 62ly, hỏa tiễn 107ly, lựu đạn và đạn dược đủ loại.

Giữa tháng 12/72, TĐ8ND tiến đánh căn cứ Suzie, khoảng 3km phía tây căn cứ Anne và mở rộng vùng hoạt động kiểm soát đến bờ sông Thạch Hãn. Đồng thời TĐ2ND cũng được điều động tấn công tái chiếm vùng Động Tiên cách Suzie khoảng 4km về phía Tây Nam. Sau một tuần hành quân, TĐ2ND đã càn quét và làm chủ tình hình, tịch thu nhiều vũ khí và nhiều kho lương thực như cá hộp, lương khô do Trung cộng sản xuất.

Đến cuối tháng 12/72 lực lượng Nhảy Dù làm chủ tình hình dọc bờ phía Tây dãy Trường Sơn. Vùng trách nhiệm của SĐND hoàn toàn được yên tĩnh trước khi hiệp định Ba Lê được ký kết để người bạn đồng minh “đi đại” của VNCH được “tháo chạy trong danh dự.”

Tháng 3/1973 Sân bay Hòa Mỹ (tức căn cứ Evan do LĐIIND trấn đóng) tiếp nhận các phi cơ C-130 đáp xuống để chở các tù binh trao trả cho VC.



Lính Dù canh giữ Hòa bình tại Quảng Trị trong những ngày đầu năm 1973



Tài liệu tham khảo:

- *The Easter Offensive Of 1972 của Trung tướng Ngô Quang Trưởng, TTQS/BQP/HK xuất bản năm 1980, Việt dịch Kiều Công Cự*
- *TQLC Việt Nam với cuộc Tổng Công Kích Tổng Nổi Dậy 1972 của CSBV tại Vùng I CT*
- *Tài liệu tổng hợp của Cựu Trung tá Trần văn Hiến TP3/SĐ/ TQLCVN trên trang web www.tqlcvn.org*
- *Mặt Trận Cổ Thành Quảng Trị của Mũ Đỏ Trịnh Ân*
- *Thiên Hùng Ca QLVNCH của Phạm Phong Dinh xuất bản lần thứ nhất 2004*
- *Chiến Tranh Việt Nam Toàn Tập của Nguyễn Đức Phương, Làng Văn xuất bản năm 2001*
- *TĐ6TQLC và Chi Đoàn 2/20 Chiến Xa trong trận tái chiếm căn cứ Phượng Hoàng của Hải Triều*
- *Căn cứ Pedro tháng 4 năm 1972 của MX Mai Văn Tấn*
- *LĐ 1, 4 & 5BDQ trên chiến trường Quảng Trị 1972 của Mũ Nâu Vũ đình Hiếu*
- *Đời Chiến Binh của Trương Dưỡng, Tác giả xuất bản 1999*

- *Lời tường thuật của Trung úy Thạch Hón, Trung đội trưởng Trung đội 1/ĐĐ52ND hiện cư ngụ tại quận Cam, California*
- *Lời tường thuật của Đại úy Nguyễn Văn Quý, Trưởng Ban 3 /TĐTT/SĐND cư ngụ tại San Diego*
- *Phòng tuyến của Trung đoàn 54 Bộ binh ở Tây Huế của Vương Hồng Anh*
- *Nhảy Dù và Cổ Thành Đinh Công Tráng của Mũ Đỏ Trương Đăng Sỹ*
- *Trả Lại Sự Thật Cho Lịch Sử Về Việc SĐ3BB lui quân tại Quảng Trị - Thế Huy, Paris - <http://www.trachnhiemonline.com/dien-dan-418-thehuy.htm>*
- *Cuộc đổ bộ trong lòng địch của Mũ Xanh Nguyễn Đăng Hòa*
- *Tiểu đoàn 5ND 1972 trấn thủ Bình Long và thượng kỳ Quảng Trị của Mũ Đỏ Việt Long*
- *Chinh Chiến Điều Linh của Kiều Mỹ Duyên*
- *Phỏng vấn các chiến hữu Nhảy Dù.*



Trích và cập nhật từ quyển “20 Năm Chiến Sự” - Binh chủng Nhảy Dù
Tác giả:



Đại úy Võ Trung Tín Tiểu đoàn Truyền Tin SĐND – 714-856-9202
Đại úy Nguyễn Hữu Viên Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù – 714-897-1435
1246 S. Huron Dr. Santa Ana CA 92704
Email: 20namchiensu@gmail.com



Tổng Phát Hành: Mr. Hải Võ
1246 S. Huron Dr. Santa Ana CA 92704
Tel: 714-856-9202. Email: 20namchiensu@gmail.com
Giá quyển sách: **\$40.00USD** (Ngoài Hoa Kỳ: **\$50.00USD**)

Nguồn: Internet E-mail by Võ Trung Tín chuyển

Đăng ngày Thứ Sáu, July 29, 2016
Cập nhật ngày Thứ Bảy, January 19, 2019
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH